

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG VƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Uông Bí - Năm 2016

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP UÔNG BÍ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG VƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Thúy	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phan Thị Bích Huệ	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	Thư ký hội đồng - Tổ trưởng tổ Toán - Lí	Thư ký Hội đồng	
5	Vũ Ngọc Đại	P. Chủ tịch CD	Ủy viên Hội đồng	
6	Vũ Thị Trung Nga	Bí thư CD	Ủy viên Hội đồng	
7	Trần Thị Thanh Thủy	Tổng PTĐ	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Bạch Yến	Tổ trưởng tổ Văn – sử	Ủy viên Hội đồng	
9	Hoàng Thị Ngọc Mai	Tổ trưởng tổ tổng hợp	Ủy viên Hội đồng	
10	Đoàn Thị Hạnh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
11	Hà Thu Hiền	Đại diện cấp ủy Đảng	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	2
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
1. Số lớp học	8
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường	9
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	10
4. Học sinh	11
5. Các số liệu khác (nếu có)	12
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
<i>Mở đầu</i>	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Lớp học	22
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	23
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	25
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	26
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	28
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	30
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	31
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	32

<i>Mở đầu</i>	32
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	33
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	34
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	36
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	37
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	38
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	39
<i>Mở đầu</i>	39
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	40
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập	41
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	43
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	44
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	45
Tiêu chí 3.6: Thư viện	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	47
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	48
<i>Mở đầu</i>	48
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	49
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	53
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	54
<i>Mở đầu</i>	54
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	54
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	56
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	57
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	59
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	60
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	62

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	65
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	66
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	70
PHẦN IV. PHỤ LỤC	73

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
1	ATGT	An toàn giao thông
2	BCH	Ban chấp hành
3	BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
4	BHXH	Bảo hiểm xã hội
5	BHYT	Bảo hiểm y tế
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
9	GDĐT	Giáo dục đào tạo
10	GDHN	Giáo dục hướng nghiệp
11	GDTX	Giáo dục thường xuyên
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	HĐND	Hội đồng nhân dân
14	HĐNGLL	Hoạt động ngoài giờ lên lớp
15	HSG	Học sinh giỏi
16	KHKT	Khoa học kỹ thuật
17	KHTN	Khoa học tự nhiên
18	KHXH	Khoa học xã hội
19	PCGD	Phổ cập giáo dục
20	TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
21	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
22	TĐG	Tự đánh giá
23	TĐTT	Thẻ dực thể thao
24	THCS	Trung học cơ sở
25	THPT	Trung học phổ thông
26	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
27	TNTHCS	Tốt nghiệp trung học cơ sở
28	TNTP	Thiếu niên tiên phong
29	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
30	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

- Tổng số các tiêu chí đạt mức 1: 28/28 chỉ số = 100%
- Tổng số các tiêu chí đạt mức 2: 28/28 chỉ số = 100%
- Tổng số các tiêu chí đạt mức 3: 19/20 chỉ số = 95%

Tiêu chí	Mức 4	
	Không đạt	Đạt
Tiêu chí 1	X	
Tiêu chí 2		X
Tiêu chí 3		X
Tiêu chí 4		X
Tiêu chí 5		X
Tiêu chí 6	X	

- Tổng số các tiêu chí đạt mức 4: 4/6 chỉ số = 67%

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **THCS TRUNG VƯƠNG**

Tên trước đây: **THCS TRUNG VƯƠNG**

Cơ quan chủ quản: **PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP UÔNG BÍ**

Tỉnh:	QUẢNG NINH	Họ và tên hiệu trưởng	LÊ THỊ THÚY
Thành phố	UÔNG BÍ	Điện thoại:	020 33854 812
Phường	TRUNG VƯƠNG	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	http://uongbi.quangninh.edu.vn/thcstrungvuong1/home.aspx
Năm thành lập	1993	Số điểm trường	
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2015-2016
Khối lớp 6	3
Khối lớp 7	4
Khối lớp 8	4
Khối lớp 9	4
Cộng	15

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	18
1	Phòng học	14
a	Phòng kiên cố	14
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
2	Phòng học bộ môn	03
a	Phòng kiên cố	03
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
3	Khối phục vụ học tập	01
a	Phòng kiên cố	01
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06
1	Phòng kiên cố	06
2	Phòng bán kiên cố	0
3	Phòng tạm	0
III	Thư viện	01
	Cộng	18

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (Tháng 5/2016):

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1		0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2		0	0	2	
Giáo viên	33	31		0	0	33	
Nhân viên	3	3		0	0	3	
Cộng	39	37		0	0	39	

b) Số liệu của năm 2015-2016

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016
1	Tổng số GV	30
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,0
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,061
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên.	13 (bảo lưu)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	06 (bảo lưu)
6	Các số liệu khác (Nếu có)	

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016
1	Tổng số học sinh	491
	- Nữ	224
	- Dân tộc thiểu số	01
	- Khối lớp 6	113
	- Khối lớp 7	143
	- Khối lớp 8	121
	- Khối lớp 9	114
2	Tổng số tuyển mới	113
3	Học 2 buổi/ngày	0
4	Bán trú	0
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	32,7
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100
	- Nữ	100
	- Dân tộc thiểu số	100
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện (nếu có)	29
9	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh (nếu có)	13
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	9

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016
	- Nữ	2
	- Dân tộc thiểu số	0
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	1
12	Các số liệu khác (Nếu có)	0

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2015-2016	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi (%)	31,63	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá (%)	46,12	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém (%)	0,2	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt (%)	86,43	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá (%)	10,92	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình (%)	2,65	

5. Các số liệu khác (nếu có): Không

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Đội ngũ

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo theo yêu cầu, luôn phát huy tốt vai trò trong các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường: công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động ngoại khóa điều đó đã làm cho thành tích của nhà trường ngày một dày thêm. Hiện nay, nhà trường có 39 cán bộ, giáo viên và nhân viên, kể cả biên chế và hợp đồng. Trong đó có: 3 cán bộ quản lý, 33 giáo viên và 3 nhân viên.

Về trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên: 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Xếp loại thi đua: Mỗi năm có 5 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, có từ 1 đến 2 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 1 đ/c được Sở GD&ĐT tặng giấy khen, có từ 8 đến 12 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, có từ 2 đến 7 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, năm học 2015-2016 có 01 đ/c được Trung ương Đoàn tặng bằng khen, Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, thực hiện nghiêm túc mọi quy định của ngành, được học sinh và phụ huynh tin yêu.

1.2. Cơ sở vật chất

Trường có diện tích khuôn viên 4409 m², với diện tích bình quân đạt gần 7,2 m²/HS (tính theo sĩ số HS ở thời điểm tháng 6/2016). Hiện tại trường có 32 phòng làm việc, trong đó: có 17 phòng học; 03 phòng thực hành Sinh học, Hóa học và Vật lý – Công nghệ; 01 phòng thư viện; 01 phòng tin học; 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng đoàn đội; 01 phòng họp; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng Kế toán; 01 phòng y tế; 01 phòng họp tổ chuyên môn; 02 phòng làm việc của BGH; 01 phòng tiếp dân và công đoàn, các phòng đều được lắp đặt đầy đủ hệ thống quạt điện, thiết bị nghe nhìn và đèn chiếu sáng phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường và công tác giảng dạy, học tập cho HS và GV trong nhà trường. Có 17 phòng học và 1 phòng họp được trang bị máy chiếu hoặc Ti vi; phòng tin học được trang bị 20 máy tính được kết nối Internet; 01 phòng ngoại ngữ được trang bị theo chuẩn gồm 01 máy chiếu xa, 01 máy vật thể, 01 loa kéo + Míc; loa treo tường, máy photo, máy in, máy ảnh, ampli, micro, loa máy... phục vụ cho các hoạt động chung của nhà trường.

Tất cả cơ sở vật chất trên đảm bảo cho công tác dạy và học. Đặc biệt các trang thiết bị cơ sở vật chất trên đáp ứng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, phục vụ cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

1.3. Môi trường giáo dục

1.3.1. Địa phương

Trường THCS Trung Vương nằm tại khu 5 phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, luôn được lãnh đạo địa phương, phụ huynh học sinh quan tâm đến công tác giáo dục, phong trào thi đua của nhà trường.

1.3.2. Nhà trường

Trường THCS Trung Vương mặc dù có khuôn viên hẹp nhưng cảnh quan, môi trường luôn đảm bảo xanh - sạch - đẹp - thân thiện, có môi trường sư phạm rất thuận lợi: đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã đủ điều kiện tiếp cận những đổi mới của ngành.

Trong những năm qua, nhà trường luôn giữ vững và ổn định chất lượng về đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện.

Các lực lượng giáo dục phối kết hợp tốt, tạo điều kiện hỗ trợ cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học. Đặc biệt là sự phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

1.4. Về học sinh

Năm 2015 tổng số học sinh nhà trường có 491 em. Các em có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, có ý thức trong các hoạt động giáo dục toàn diện và lực học tương đối đồng đều. Và được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

1.5. Một số nét các hoạt động giáo dục của nhà trường

1.5.1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua một cách có hiệu quả như: cuộc vận động "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; cuộc vận động "*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*" và phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

1.5.2. Thực hiện việc tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

1.5.2.1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt và thực hiện triệt để đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; tạo ra sự chuyển biến cơ bản về đổi mới kiểm tra đánh giá, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.5.2.2. Tổ chức đánh giá 3 năm triển khai thực hiện chủ trương "*Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp*

dạy học và quản lý. Mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học”; thực hiện phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường đưa trang thiết bị dạy học hiện đại vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả.

1.5.2.3. Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nề nếp trong quản lý dạy học, kiểm tra đánh giá. Tăng cường vai trò của nhà trường trong việc quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

Các cuộc thi thể dục thể thao, văn nghệ: tổ chức tốt phong trào thể dục thể thao - văn nghệ có hiệu quả, tham gia các giải bóng đá cấp thành phố, giải điền kinh, TDTT các cấp đạt giải cao, là đơn vị đảm nhận hầu hết các chương trình văn nghệ do Phòng GD&ĐT, thành phố và các ban ngành tổ chức.

Công tác xã hội hóa giáo dục: làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, được các cấp ban ngành đoàn thể đóng trên địa bàn quan tâm.

Công tác tài chính: thực hiện nghiêm túc công tác tài chính công khai minh bạch trong nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần trong việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Tuy nhiên, giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là trong tình trạng hiện nay, khi mà chất lượng giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Luật giáo dục năm 2005 sửa đổi theo luật số 44/2009/QH12 của Bộ GD&ĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, cách đánh giá xếp loại học sinh... nên việc tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển hướng lớn về chất lượng giáo dục. Việc triển khai đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp đã có những tác động tích cực đến hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí; căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, trường THCS Trung Vương đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích:

+ Xác định chất lượng nhà trường, để từ đó lập kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trong thời gian tới. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường; tiếp tục kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo chỉ đạo và đề ra các biện pháp để nhà trường không ngừng mở rộng quy mô, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động hiệu quả vốn có

của nhà trường. Thông qua tự đánh giá nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của mình. Từ đó đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh thành lập đoàn đánh giá ngoài, kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Công nhận đạt chuẩn quốc gia, qua đó thúc đẩy tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong toàn trường tiếp tục nỗ lực phấn đấu góp phần không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Đây là mục tiêu phấn đấu của trường trung học nói chung và trường THCS Trưng Vương nói riêng.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình phương pháp và công cụ tự đánh giá của trường trung học.

** Về quy trình tự đánh giá:*

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

** Về phương pháp tự đánh giá:*

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các chỉ thị, quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan.

- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

** Về công cụ đánh giá:*

- Thông tư của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Danh sách mô tả các nội hàm và gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá.

** Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG:*

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Trường THCS Trung Vương luôn có một đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề vững vàng (chiếm số đông đội ngũ giáo viên cốt cán của thành phố), có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục, tạo nên chất lượng giáo dục vững mạnh của nhà trường trong những năm qua. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của cha mẹ học sinh... Chính vì vậy, nhà trường đã xây dựng được một hệ thống trường, lớp, thoáng mát khang trang với cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ. Do đó, việc thực hiện phong trào thi đua trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn, hàng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường THCS, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường THCS Trung Vương có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ văn phòng; hệ thống lớp học và được tổ chức và quản lý theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường trung học, đã phát huy được vai

trò của mình trong việc lãnh, chỉ đạo các hoạt động toàn diện trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hàng năm. Để các hoạt động toàn diện được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường đã có đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm diễn ra đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của Ngành Giáo dục. Để thể hiện tầm nhìn đón đầu xu thế phát triển của toàn ngành và kinh tế của đất nước Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường 5 năm/lần. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường với mục tiêu tổng quát là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...; mục

tiêu cụ thể: duy trì tỉ lệ 100% trẻ từ 11 đến 14 tuổi trên địa bàn hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; trên 98% tỉ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi trên địa bàn có bằng THPTCS; đạt phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 và phân đầu đến tháng 6 năm 2020 đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia mức độ 3,... Đồng thời, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Trưng Vương: **[H1-1.1-03]**.

Phù hợp các nguồn lực của nhà trường bao gồm: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Năm 2015, nhà trường xây dựng “ Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025; năm 2020 xây dựng chiến lược giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030” với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Một số năm học, tùy vào tình hình thực tế, nhà trường đã có sự điều chỉnh chiến lược phát triển. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường thể hiện thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội và thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2015-2020 định hướng đến năm 2025, giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030 **[H1-1.1-01]**.

Các văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt **[H1-1.1-01]**.

Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai và trang Website nhà trường và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm **[H1-1.1-02]**; **[H1-1.1-04]**, sở nghị quyết Hội đồng nhà trường, Hội đồng trường.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường qua các các phiên họp của hội đồng trường, sinh hoạt chi bộ,... **[H1-1.1-04]**.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt **[H1-1.1-06]**.

Mức 3:

Thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết, các văn bản của cấp có thẩm quyền, sở nghị quyết của hội đồng trường **[H1-1.1-09]**, nhà trường đã kiểm tra rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển hằng năm cho sát với tình hình thực tế của nhà trường và được cấp trên phê duyệt. Tổ chức xây dựng phương hướng, rà soát, bổ sung chiến lược xây dựng và phát triển đều có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng **[H1-1.1-10]**.

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2015-2016 đến nay nhà trường đã xây dựng và thực hiện theo phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường. Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật

giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo và phương và phù hợp với nguồn lực của nhà trường và được Phê duyệt của Phòng GD&ĐT Thành phố và được thông qua Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và các văn bản triển khai thực hiện của UBND phường Trưng Vương. Được tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai tại nhà trường. Định kỳ rà soát, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại kì họp định kì của Hội đồng trường.

Việc ứng công nghệ thông tin trong công khai đã thực hiện thường xuyên, liên tục.

3. Điểm yếu

Một số biện pháp đưa ra trong chiến lược còn chung chung, chưa cụ thể so với tình hình nhà trường.

Vị trí đặt bảng công khai chưa thuận tiện, do đó chưa thực sự được phổ biến rộng rãi ở địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch thực hiện rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học, từ đó sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung điều kịp thời các biện pháp cụ thể, có tính khả thi vào chiến lược trong giai đoạn tiếp theo để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Điều chỉnh vị trí điểm niêm yết công khai, đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi tới các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn. Khai thác, sử dụng trang điện tử “truonghocketnoi”, hệ thống Smas, công thông tin điện tử website, thư điện tử cá nhân và một số trang mạng xã hội trong công tác công khai.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ kết quả họp liên tịch giữa Lãnh đạo trường với các tổ chức có liên quan về việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng trường theo qui định (đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ Văn

phòng). Tiến hành họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, thống nhất danh sách nhân sự bầu Hội đồng Trường đồng thời tiến hành bỏ phiếu kín bầu ra danh sách đề nghị là thành viên Hội đồng Trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Trình trưởng Phòng GD&ĐT Thành phố ra Quyết định thành lập Hội đồng Trường. Hội đồng trường tiến hành bầu chủ tịch hội đồng (bằng phiếu kín) và Chủ tịch Hội đồng chỉ định thư kí Hội đồng Trường theo đúng quy định. Hội đồng trường THCS Trung Vương nhiệm kì 2011 – 2016 có 10 đ/c, gồm: Bí thư chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách đội, Thư kí hội đồng, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ Văn phòng, do Trưởng phòng giáo dục và đào tạo Ưông Bí ra quyết định thành lập **[H2-1.2-01]**. Với Chủ tịch Hội đồng trường là đồng chí Hiệu trưởng do các thành viên của Hội đồng bầu; thư kí do Chủ tịch Hội đồng chỉ định.

Vào đầu các năm học, nhà trường đã thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng **[H2-1.2-02]**; Các Hội đồng tư vấn gồm: hội đồng tuyển sinh vào lớp 6; Hội đồng thi Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; Hội đồng coi và chấm thi giao lưu học sinh giỏi cấp trường ...cũng được thành lập khi thực hiện nhiệm vụ năm học **[H2-1.2-03]**; **[H2-1.2-04]**.

Hội đồng trường THCS Trung Vương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường nhiệm kì 2015-2020; 2020-2025; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được minh chứng bằng các nghị quyết, biên bản, quy chế **[H2-1.2-05]**; **[H2-1.2-06]**; **[H1-1.1-04]** thể hiện trong các báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-02]**.

Hàng năm, Hội đồng trường THCS Trung Vương thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, hoạt động của các hội đồng tư vấn (*Thực hiện đăng kí thi đua của tập thể, cá nhân, công tác phổ cập, chỉ tiêu về chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, chuyên môn nghiệp vụ, các phong trào thi đua, chương trình giảng dạy,..*); việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường (*công tác tuyên truyền, công tác công khai...*); giám sát các hoạt động của nhà trường (*thực hiện nhiệm vụ năm học, đổi mới quản lí giáo dục, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục...*) **[H2-1.2-07]**.

Mức 2:

Từ năm học 2015- 2016, Hội đồng trường tích cực hoạt động có hiệu quả, chỉ đạo các hội đồng tư vấn xây dựng kế hoạch bám sát nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng trong nhà trường, bên cạnh đó tạo động lực cho tập thể, cá nhân hăng say hoạt động, phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng cơ

quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, cụ thể: chất lượng đại trà của nhà trường luôn đạt cao hơn mặt bằng chung của thành phố trong tất cả các năm học.

Chất lượng đội ngũ cũng không ngừng được nâng lên: số giáo viên giỏi các cấp cũng tăng thêm (từ 1-2 giáo viên/năm); số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng bình quân 5%/năm.

Được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng, báo cáo sơ, tổng kết nhà trường, nghị quyết Hội đồng trường [H2-1.2-08]; [H1-1.1-04]; [H2-1.2-05]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hội đồng Trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng thi đua và khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập từ đầu các năm học đảm bảo cơ cấu, thành phần theo quy định, đồng thời quy định rõ, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng, các thành viên Hội đồng. Các Hội đồng đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy định và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng Trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng Tư vấn tiếp tục triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Các Kế hoạch triển khai thực hiện thường xuyên được chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Bổ sung chức năng tư vấn về việc nâng lương, phụ cấp thâm niên thường xuyên, trước hạn, thai sản, chế độ bảo hiểm ... cho người lao động cho Hội đồng Tư vấn.

Trong những năm học tiếp theo cần làm tốt công tác tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường năm rõ đồng thời thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng để phát huy hơn nữa hiệu quả của phong trào, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng có hiệu thể hiện qua việc quan tâm đến các chế độ, cũng như các phần thưởng xứng đáng cho những tấm gương thầy, cô có thành tích xuất sắc, nổi trội trong trong năm học từ các nguồn Xã hội hóa và ngân sách, từ đó thúc đẩy đội ngũ phát triển và cống hiến cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội Cha mẹ học sinh nhà trường. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ: Đoàn Thanh niên năm 2015; Ban chấp hành gồm 03 đ/c trong đó có 01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 ủy viên. Công đoàn năm 2015 trải qua 1 nhiệm kỳ (2012-2017;). Qua mỗi kỳ Đại hội bầu ra BCH công đoàn gồm: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên. Đội thiếu niên nhà trường có 01 Tổng phụ trách do PGD&ĐT ra quyết định bổ nhiệm. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường do Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp bầu ra vào đầu các năm học. Trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thường có từ 3-5 thành viên, với 01 Trưởng Ban, 01 phó Ban và từ 1-3 ủy viên [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03].

Công đoàn và các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong quá trình hoạt động, Công đoàn và các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H3-1.3-04].

Và được rà soát, đánh giá hàng năm qua các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường; nghị quyết Hội đồng trường [H3-1.3-04]; [H3-1.3-05].

Mức 2:

Chi bộ đảng được thành lập theo quyết định của đảng bộ Thành phố Uông Bí. Tổ chức chi bộ Đảng nhà trường năm 2015 đã trải qua 1 nhiệm kỳ: 2015-

2017; , bầu ra Chi ủy nhà trường. Về cơ cấu tổ chức Ban chi ủy nhà trường gồm 03 đồng chí: 01 Bí thư chi bộ là Hiệu trưởng nhà trường, 01 phó bí thư chi bộ là Phó hiệu trưởng nhà trường và 01 ủy viên là TTCM. Chi bộ nhà trường hoạt động theo quy định hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các kì đại hội chi bộ trường đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm vụ các nhiệm kỳ đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới thể hiện rõ trong các nghị quyết. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-1.3-06].

Chi bộ thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện góp phần quan trọng vào sự phát triển nhà trường trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá và được thể hiện thông qua báo cáo hoạt động của tổ chức; được ghi lại trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường. Hằng năm các cơ quan chức năng nhận xét đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức đảng trong nhà trường [H3-1.3-07]; [H1-1.1-04]; [H3-1.3-08].

Các đoàn thể, tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường có đóng góp tích vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá các tổ chức trên thông qua báo cáo tổng kết năm học [H3-1.3-09]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Trong năm 5 qua chi bộ nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó năm 2016 chi bộ được khen tặng về công tác xây dựng Đảng [H1-1.1-05].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường đều được các cấp Ủy đảng, BGH nhà trường quan tâm như tạo điều kiện tài và chỉ đạo các tổ chức trong trường phối hợp với Đội để hoạt động. BCH Công đoàn ngày càng trẻ hóa và sáng tạo nội dung hoạt động theo từng giai đoạn và đi đúng sự lãnh đạo của chi bộ Đảng.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tất cả các năm đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kì, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

Các đoàn thể và tổ chức khác đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn đã tham mưu với chính quyền đề xuất và giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ đoàn viên. Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đoàn viên hiểu biết và nắm chắc các chủ trương, chính sách, chế độ đối với giáo viên. Tìm hiểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ đoàn viên để kịp thời phối hợp giải quyết những bức xúc, khó khăn của cán bộ đoàn viên, tránh để tình trạng đơn thư vượt cấp, sai sự thật. Tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau dài hạn. Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nhà giáo, nắm bắt, giúp đỡ tạo điều kiện mọi mặt cho những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, đề xuất kiến nghị với công đoàn cấp trên hỗ trợ thông qua các nguồn quỹ như “Mái ấm công đoàn”. Thực hiện tiết kiệm chi tiêu, tạo nguồn kinh phí tổ chức chương trình tham quan du lịch, tạo điều kiện hỗ trợ các mặt hoạt động trong nhà trường. Phối hợp với chính quyền xây dựng một tập thể đoàn kết, thân ái, giúp nhau cùng tiến bộ, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực như: bè phái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Liên đội trường THCS Trưng Vương đã tổ chức và triển khai thực hiện tốt các hoạt động lớn của Đội. Tổ chức các hoạt động cho Đội viên tham gia hướng về biển, hải đảo thân yêu của Tổ Quốc; tập trung triển khai cuộc vận động "Giúp bạn đến trường", cuộc vận động "Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy"; cụ thể hóa các nội dung học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy vào các phong trào khác của Đội phù hợp với điều kiện của Liên đội và phù hợp với nhu cầu, tâm lý của Đội viên; tập trung các giải pháp tạo môi trường để thiếu nhi thi đua trong học tập và rèn luyện. Thể hiện thông qua các báo cáo của nhà trường và các tổ chức đoàn thể, các văn bản nhận xét đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, còn thể hiện trong các quyết định, giấy khen, bằng khen của của Hội đồng Đội các cấp [H3-1.3-10], thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

3. Điểm yếu

Lực lượng giáo viên là đoàn viên trong nhà trường ít do quá độ tuổi sinh hoạt Đoàn, hầu hết là giáo viên nữ do đó hiệu quả trong một số hoạt động chưa cao. Hoạt động của Đoàn thanh niên đảm bảo theo kế hoạch nhưng việc đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng học kỳ từng năm học chưa thật cụ thể.

Công tác chỉ đạo của chi bộ nhà trường trong việc phối kết hợp giữa tổ chức công đoàn và nhà trường trong công tác thi đua khen thưởng, các nội dung thi đua thường được lặp lại ở các năm, không phong phú dẫn đến chưa tạo được hứng khởi trong tập thể giáo viên khi tham gia thi đua. Do nguồn quỹ công đoàn hạn hẹp nên việc khen thưởng mới chỉ dừng lại ở mức động viên chưa đủ mạnh để khích lệ giáo viên tham gia thi đua.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể để kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc các hoạt động của Chi đoàn thường xuyên hơn. Chi đoàn cần cải tiến nội dung nhằm làm phong phú và lôi cuốn đoàn viên trong các hoạt động; cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng các hoạt động. Có

thể huy động số học sinh lớp 9 đã trưởng thành đoàn để hướng dẫn các em cùng hoạt động, đẩy phong trào của chi đoàn đi lên và cũng là để tạo nguồn đoàn viên tương lai được kết nạp vào cuối mỗi năm học.

Ban chấp hành công đoàn cũng cần có sự vào cuộc tích cực trong việc xây dựng các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, nhằm phát triển tốt nhất cho đội ngũ giáo viên nhà trường. Đồng thời, cũng quan tâm đến việc tham mưu, đề xuất ý kiến, xây dựng quy chế dân chủ cơ sở làm động lực thúc đẩy phong trào đi lên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng theo đúng quy định của trường hạng ba theo thông tư liên tịch Số: 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 23 tháng 8 năm 2006. Quyết định bổ nhiệm do Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định, các đồng chí trong Ban giám hiệu đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, được tập thể nhà trường tín nhiệm [**H4-1.4-01**].

Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Từ năm học 2015-2016 nhà trường luôn có 03 tổ chuyên môn (Tổ Toán-Lí; Tổ Tổng hợp; Tổ Văn-Sử) với cơ cấu gồm: 01 tổ

trưởng, 01 tổ phó và các thành viên còn lại là tổ viên và 01 tổ văn phòng có 1 tổ trưởng [H4-1.4-02].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động có sự phê duyệt của BGH nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Thực hiện việc hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác quản lý sử dụng hồ sơ chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học của các thành viên trong tổ [H1-1.1-04]; [H4-1.4-03].

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, xây dựng chuyên đề, đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém,... thể hiện trong kế hoạch tổ chuyên môn, trong kế hoạch chuyên môn của nhà trường [H4-1.4-04] và đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-02]. Hàng năm, có đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành [H4-1.4-05].

Mức 2:

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề, ngoại khóa cấp trường, tham gia đầy đủ các chuyên đề, ngoại khóa cấp cụm trường, cấp thành phố. [H4-1.4-06].

Tại các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt đột xuất, các tổ chuyên môn đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát tiến độ thực hiện chương trình, kiểm tra hồ sơ, giáo án, nhận xét đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ, góp ý xây dựng chuyên đề, xây dựng bài giảng sau mỗi đợt thi đua. Thực hiện đánh giá thông qua báo cáo tổng kết của tổ chuyên môn [H4-1.4-07].

Mức 3:

Đầu năm học các tổ chuyên môn đăng kí danh hiệu thi đua của tổ với trường. Ban giám hiệu theo dõi các hoạt động của tổ chuyên môn và những đóng góp tích cực của tổ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường từ đó thông qua các cuộc họp hội đồng giáo dục và hội đồng trường đánh giá thành tích của tổ và công nhận danh hiệu thi đua. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06];[H4-1.4-03]; [H4-1.4-10].

Thông qua các chuyên đề đổi mới phương pháp nâng cao năng lực, kỹ năng cho học sinh, tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H4-1.4-11]; [H4-1.4-12];[H4-1.4-13].

2. Điểm mạnh

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn có cơ cấu tổ chức theo quy định (01 tổ

trưởng, 01 tổ phó và các thành viên), hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học. Xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện các chuyên đề, ngoại khóa các cấp (tổ, trường, cụm) có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng các nhiệm vụ được giao của các thành viên trong tổ. Mỗi học kỳ, sau khi kiểm tra đều có sự điều chỉnh, rà soát lại nội dung thực hiện từ đó có biện pháp cụ thể đầy đủ và hoàn chỉnh hơn cho kế hoạch của tháng tới.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt trong việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn. Một số ít thành viên trong tổ do tuổi cao nên còn hạn chế về công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho các Tổ trưởng, tổ phó, tổ viên bằng các hình thức: dự buổi sinh hoạt tổ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn qua “nghiên cứu bài học”, tăng cường sinh hoạt chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối”, trao đổi kinh nghiệm với trường bạn...

Phân công các giáo viên trẻ có năng lực hỗ trợ tập huấn thêm CNTT cho các thành viên lớn tuổi tại tổ, giáo viên có kinh nghiệm, chuyên môn tốt bồi dưỡng giúp đỡ nhưng giáo viên mới vào nghề, năng lực còn hạn chế.

Căn cứ vào thực tế của mỗi tổ, Ban giám hiệu giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn tìm biện pháp đổi mới, cải tiến sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của tổ đạt hiệu quả nhất.

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho các cá nhân khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao một cách kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2: Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3: Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2015- 2016, năm học nhà trường có 14 lớp, với 04 khối lớp của cấp THCS từ lớp 6 đến lớp 9, mỗi khối chia thành 3-4 lớp [H5-1.5-01].

Mỗi lớp đều có biên chế 01 Lớp trưởng, 02 Lớp phó (*Lớp phó học tập và Lớp phó văn thể*) do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành 3 tổ; mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại điều lệ (*Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) thể hiện trong sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]. Hằng năm, Nhà trường tổng hợp thông tin các lớp về theo từng năm học (*Danh sách họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó*) [H5-1.5-03].

Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp hoặc văn bản của giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định lớp trưởng, lớp phó luân phiên hằng năm. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H5-1.5-04].

Mức 2:

Nhà trường hiện có 419 học sinh với 15 lớp. Mỗi lớp đảm bảo sĩ số học sinh theo quy định. Hằng năm, nhà trường lên dự kiến phân công nhiệm vụ chủ nhiệm và giảng dạy cho giáo viên trong nhà trường phù hợp với năng lực của mỗi giáo viên. Các giáo viên chủ nhiệm theo dõi mọi hoạt động giáo dục học sinh và ghi chép đầy đủ vào sổ chủ nhiệm. Các thông tin về số học sinh trong các lớp được thể hiện trong sổ gọi tên ghi điểm của nhà trường, sổ đăng bộ nhà trường [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02].

Mức 3:

Nhà trường hiện có 15 lớp, mỗi lớp có sĩ số dao động từ 38 đến 45 học sinh. Số lượng học sinh được phân chia đều cho mỗi lớp được thể hiện trong sổ gọi tên ghi điểm, sổ đăng bộ của nhà trường [H5-1.5-01]; [H5-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Trong năm học vừa qua nhà trường luôn có đủ các lớp của cấp học (từ lớp 6 đến lớp 9), mỗi khối có từ 103 đến 177 em được chia thành 3-4 lớp. Mỗi lớp được chia 3 tổ, mỗi tổ không quá 12 em và được tổ chức gồm: 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 03 tổ trưởng và 03 tổ phó. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp. Hàng tuần các em được tham gia đánh giá, phê bình và tuyên dương các bạn trong tổ, lớp. Cuối tháng, năm được tham gia bình bầu hạnh kiểm và đánh giá các bạn trong lớp.

Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, thân thiện đảm bảo an ninh trật tự cho cán bộ giáo viên và nhân viên.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh một vài lớp chưa đều nhau, chênh lệch giữa lớp có sĩ số lớn nhất và lớp có sĩ số ít nhất là 35 học sinh, có nhiều lớp sĩ số học sinh vượt quá 40.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương tuyên truyền cho phụ huynh học sinh hiểu và tự nguyện đăng kí tuyển sinh cho con nhằm đảm bảo cân bằng sĩ số cho các lớp và nâng cao chất lượng mũi nhọn trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 27 của Điều lệ trường trung học và các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản như: sổ chi tiết các hoạt động, sổ theo dõi dự toán, sổ theo dõi sử dụng nguồn kinh phí, sổ tổng hợp quyết toán ngân sách và nguồn chi khác của đơn vị, sổ tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí, sổ chi tiết các khoản thu **[H6-1.6-02]; [H6-1.6-04]; [H6-1.6-06]**. Các hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của luật lưu trữ.

Hàng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản. Hàng quý, kế toán báo cáo công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác tài chính theo

quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ Nhà trường được xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức và lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế [H6-1.6-06]; [H6-1.6-04].

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền, các báo cáo sơ kết, tổng kết đồng thời được đánh giá tổng kết cuối và trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Trong 5 năm qua nhà trường sử dụng quản lý phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản [H6-1.6-05]; Sổ quản lý tài chính [H6-1.6-06]; 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra của ngành và trong báo cáo tổng kết năm học [H6-1.6-07]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương được thể hiện rõ ràng trong: các tờ trình, đề án, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường [H6-1.6-07]; kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp [H6-1.6-06]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản đến và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Để thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường đã cử nhân viên Kế toán đi tập huấn và sử dụng thành thạo phần mềm Misa (trong các năm 2013 đến hết tháng 6/2017).

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

3. Điểm yếu

Một số mục trong kế hoạch quản lý tài sản chưa thực sự cụ thể: việc quản lý khối văn phòng, phòng y tế và các tài sản trong khuôn viên trường, sân trường.

Việc quản lý, kiểm kê tài sản hàng năm đôi khi chưa được chặt chẽ, chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chú ý xây dựng kế hoạch quản lý tài sản chi tiết và cụ thể hơn cho từng khối công việc trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý tài sản, xây dựng kế hoạch tự kiểm tra chi tiết hàng tháng, phân công rõ nhiệm vụ cho từng bộ phận có liên quan.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát triển đội ngũ; 100% các đồng chí quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, thể hiện qua các kế hoạch, báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, các hội thi giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi các cấp; thực hiện chuyên đề; thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, Bồi dưỡng GVCN [H7-1.7-01]; [H7-1.7-03].

Căn cứ vào trình độ đào tạo và năng lực của giáo viên, nhân viên nhà trường đã phân công thực hiện các nhiệm vụ trong năm học phù hợp, đúng người, đúng việc nhằm phát huy tốt nhất sở trường của từng người được thể hiện qua bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H7-1.7-04].

Hàng năm 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. Được hưởng, đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, BHYT và BHXH...., được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể được thể hiện qua bảng lương và phụ cấp hàng tháng, báo cáo công đoàn. Các giáo viên tham gia vào việc quản lý nhà trường như tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân được thể hiện trong biên bản Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm, bảng phân công nhiệm vụ hằng năm, hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên. Hằng năm nhà trường cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề

nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức. Ngoài ra, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật đối với giáo viên được hưởng như: góp ý xây dựng các quy chế, kế hoạch, đề xuất ý kiến xây dựng nhà trường, tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, tuyển sinh, thi giáo viên, học sinh giỏi cấp trường...luôn được đảm bảo, thể hiện qua báo cáo sơ kết công đoàn [H7-1.7-02]; [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04]; [H7-1.7-05]; [H7-1.7-06]; [H7-1.7-07].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường luôn có biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên (Cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường...) trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, được thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, bảng phân công những giáo viên cốt cán làm công tác ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi KHKT, sáng tạo rô bốt [H7-1.7-08] tại các báo cáo tổng kết [H7-1.7-06]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Đồng thời phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ, có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tin nhiệm cử vào chủ nhiệm. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học.

Trong các năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch trong đó có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có nhân viên y tế, công tác y tế của nhà trường là nhân viên kiêm nhiệm nên gặp khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường thiếu cục bộ (*Nhiều năm học không có giáo viên được đào tạo chính ban môn Thể dục*).

Cán bộ quản lý chưa phát huy hết vai trò tham mưu trong công tác tuyển dụng, luân chuyển, đề bạt cán bộ, giáo viên. Hàng năm, trong quá trình công tác, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có sự luân chuyển theo quyết định của cấp trên. Do vậy, một số tổ chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

Có kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ.

Có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tin nhiệm làm chủ nhiệm.

Cử nhân viên kiêm nhiệm về y tế tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ y tế.

Nhà trường cần tham mưu với các cấp trong việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn để đảm nhận các vị trí trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của PGD&ĐT, Sở GD&ĐT, bám sát vào điều kiện thực tế của địa phương và tình hình và nhiệm vụ được giao của đơn vị để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các kế hoạch của nhà trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H7-1.7- 03].

Thông qua kế hoạch nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên,... trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường [H1-1.1-04]. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch giảng dạy [H8-1.8-01]. Thực hiện rà soát, xây dựng, thay đổi và thực hiện đầy đủ phân phối chương trình của năm học thể hiện trong thời

khóa biểu, số đầu bài của các lớp [H8-1.8-02]; [H8-1.8-04]. Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, đồng thời qua việc kiểm tra, đánh giá giáo viên hàng năm nhà trường đã chỉ ra những tồn tại hạn chế, động viên kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích [H7-1.7-03].

Có các văn bản rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giảng dạy học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác và được triển khai đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường [H8-1.8-03].

Mức 2:

Trong các năm học, nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục (BGH tăng cường sự chỉ đạo, triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin của ngành, của Phòng Giáo dục- Đào tạo, cấp trên đưa ra. Hàng tuần, tháng định kì kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Kiểm tra định kì hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Triển khai, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm học...) và được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống biên bản kiểm tra của cấp trên [H8-1.8-05].

Vào đầu năm học Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về học thêm, dạy thêm của ngành, của Tỉnh và của Chính phủ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh kí cam kết thực hiện. Hàng năm có báo cáo về hoạt động dạy thêm, học thêm duy trì nền nếp học tập của nhà trường [H8-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch quản lý, chỉ đạo, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm của nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng Ninh; UBND Thành phố và Phòng GD&ĐT TP Móng Cái và phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên V/v chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tới toàn thể GV, NV và HS toàn trường. Đến nay không để xảy ra tình trạng phản ánh về hoạt động dạy thêm học thêm trong năm học

3. Điểm yếu

Các kế hoạch của tổ chuyên môn, của giáo viên đã bám sát vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, tuy nhiên một số kế hoạch

còn sơ sài chưa thể hiện rõ việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá. Đặc biệt, là công tác tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua trang mạng “Trường học kết nối”. Trong kế hoạch biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập còn mờ nhạt, chưa hiệu quả.

Việc rà soát kế hoạch giáo dục được thực hiện, tuy nhiên chưa thường xuyên, liên tục, đôi khi còn thụ động (chờ kế hoạch chỉ đạo của cấp trên).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch từ cấp tổ đồng thời hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp sát với thực tế và hiệu quả đối với đối tượng học sinh nhà trường. Chú trọng vào khâu đề ra giải pháp thực hiện, đôn đốc các tổ tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tham gia các trang mạng như “Trường học kết nối” để trao đổi thông tin cập nhật cái mới và quản lý hiệu quả hơn.

Mỗi năm cần khi xây dựng kế hoạch, chú ý vào khâu kiểm tra rà soát việc thực hiện kế hoạch theo tháng, kì và năm, tạo thói quen và nề nếp cho giáo viên thực hiện các năm sau.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các nội dung đã thảo luận được thể hiện qua các phiên sinh hoạt chuyên môn, hội nghị viên chức cấp tổ, trong nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức nhà trường [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02],...và được lưu lại trong các biên bản, quy chế dân chủ của nhà trường, trong Hội đồng trường theo các năm [H9-1.9-05].

Trong 5 năm qua nhà trường tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, đúng quy định (*thông qua hồ sơ tiếp dân và báo cáo của ban thanh tra nhân dân*) [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04].

Hàng năm, nhà trường đều có Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ [H9-1.9-06].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được thực hiện từ tổ chuyên môn được thể hiện thông qua báo cáo của công đoàn, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân, báo cáo tổng kết nhà trường [H9-1.9-03]; [H9-1.9-06]; [H9-1-09-07]; [H9-1-09-08]; [H7-1.7-06]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2015-2016 đến nay nhà trường luôn xây dựng và thực hiện theo những điều trong luật giáo dục và Quyết định 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Từ đó đã phát huy được quyền làm chủ và tiềm năng trí tuệ của thầy và trò cũng như cán bộ, viên chức và phụ huynh học sinh, góp phần xây dựng tốt hơn nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường phù hợp với Hiến pháp và Pháp luật của nhà nước. Do vậy, trong 5 năm qua trong nhà trường chưa có các đơn thư phản ánh, kiến nghị cần sự xử lý của nhà trường. Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được niêm yết công khai tại bảng công khai của nhà trường, trong các báo cáo cuối năm của nhà trường và các tổ chức trong nhà trường...

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua các báo cáo của công đoàn, báo cáo tổng kết nhà trường, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân...

3. Điểm yếu

Các hình thức công khai quy chế dân chủ chưa phong phú, đa dạng. Một số giáo viên chưa ý thức hết tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường nên việc tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, báo cáo, quy chế của nhà trường đôi khi còn hời hợt, chưa tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đưa nhiều hình thức công khai khác nhau như: niêm yết tại bảng; sử dụng hòm thư điện tử; công khai trên trang Web của nhà trường, ngành; thông báo đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh; phát thanh tuyên truyền trên loa phóng thanh...Đặc biệt tuyên truyền đến từng giáo viên, nhân viên ý thức hết tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường để việc tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, báo cáo, quy chế của nhà trường hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường ra Quyết định thành lập các Ban thực hiện nhiệm vụ, xây dựng các kế hoạch: đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Ban hành các quy định về thực hiện phòng chống tai nạn thương tích trong trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân. Thông qua các chương trình chính khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức các buổi tuyên truyền theo chủ đề về sức khỏe, giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, về an toàn vệ sinh thực phẩm. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể như: Đội thiếu niên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công an tổ chức các hoạt động ngoại khóa giúp học sinh luyện các kỹ năng như: kỹ năng nhận các tình huống có vấn đề, biết xác định tình huống, biết khẳng định, biết cách từ chối, sáng tạo, kỹ năng xử lý các mâu thuẫn, phòng chống bạo lực trong nhà trường tự chăm sóc sức khỏe, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh....

Phối hợp với trạm y tế phường Trung Vương, phòng y tế thành phố Uông Bí chăm sóc sức khỏe cho học sinh [H10-1.10-01];[H10-1.10-02].

Để đảm bảo an ninh trật tự nhà trường còn có hộp thư góp ý được treo bên ngoài Văn phòng nhà trường, có số điện thoại đường dây nóng (02033854812). Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi pháp pháp luật trong những năm qua [H10-1.10-03]; [H10-1.10-04].

Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục, bình đẳng giới, các hoạt động ngoại khóa với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tổ chức ngoại khóa về an toàn giao thông với nội dung thi các tiểu phẩm về An toàn giao thông giữa các chi đội; chương trình phát thanh măng non phát các bài tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại; ngoại khóa Hướng ứng ngày pháp luật, nhằm đảm bảo không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trường. Và được thể hiện qua các bài tuyên truyền và báo cáo tổng kết của nhà trường [H10-1.10-05]; [H10-1.10-06]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Trong nhà trường không có biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường và an ninh trật tự. Và được cấp trên ra Quyết định công nhận trường đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học trong 5 năm qua [H10-1.10-07].

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh cũng như là các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường tại các buổi họp Hội Đồng, các buổi chào cờ thứ hai đầu tuần và các buổi sinh hoạt ngoại khóa (có hình ảnh kèm theo). [H10-1.10-08]. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; do vậy trong 05 qua nhà trường không cho cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có những phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trường. Trong 5 năm qua chưa để xảy ra bất cứ một vi phạm nào về an ninh trật tự, các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; đặc biệt không có sự kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường. Có hộp thư góp ý, đường dây nóng đặt ngoài Văn phòng nhà trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các buổi tuyên truyền, các cuộc thi (tìm hiểu ATGT), các buổi họp, chào cờ ...với lực lượng tham gia 100% cán bộ, giáo viên, học sinh, ngoài ra đại diện phụ huynh nhà trường cũng tham gia.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong 5 năm vừa qua chưa xảy ra hiện tượng bạo lực học đường và được cấp trên công nhận là trường đảm bảo an ninh trật tự.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều chương trình riêng về kỹ năng về phòng chống tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tới nhà trường chỉ đạo thực hiện chuyên đề tập huấn trang bị kỹ năng về phòng chống tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận Tiêu chuẩn 1:

Trong những năm qua, Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng; chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công Đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tốt chức năng theo quy định. Giáo viên, nhân viên trong trường đã thực hiện nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Bên cạnh đó công tác rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn cũng được nhà trường thực hiện có hiệu quả.

Một điểm mạnh của nhà trường là thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, nhà trường đã linh hoạt, khéo léo trong việc tổ chức các phong trào thi đua, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Vì vậy các hoạt động của nhà trường luôn diễn ra nhịp nhàng và đạt được những kết quả tốt.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nói trên còn một số những tồn tại của nhà trường là: Chiến lược phát triển của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi, chưa có những bước đột phá để khẳng định chất lượng mũi nhọn và chất lượng hai mặt giáo dục.

- Tự đánh giá:

+ Số tiêu chí đạt: 9

+ Số tiêu chí không đạt: 01

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định, đều có trình độ đạt trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học, có thâm niên giảng dạy trên 10 năm và quản lý tại trường không quá 2 nhiệm kì. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng. Nhà trường đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn giảng dạy, vị trí việc làm, có trình độ đạt chuẩn 100%, trong đó tỷ lệ trên chuẩn xấp xỉ 87% đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức theo quy định. Học sinh của nhà trường được tuyển đúng độ tuổi; học sinh có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Đây là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 1 năm đạt chuẩn ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Bà Lê Thị Thúy (sinh năm 1968) được bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THCS Trưng Vương từ 01/8/2015,. Bà Lê Thị Hạnh và Phan Thị Bích Huệ được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường THCS Trưng Vương. Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều đạt trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ quản lý giáo dục), có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm

vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên nhà trường tín nhiệm [H11-2.1-01]; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-02].

Các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường được đánh giá theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường Trung học và đều xếp loại khá trở lên. Trong những năm qua, các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường đều hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao, có đồng chí được công nhận là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh được UBND thành phố tặng giấy khen, UBND tỉnh tặng Bằng khen [H11-2.1-02].

Từ năm học 2015-2016 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học, phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật; dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật ...), bồi dưỡng lí luận chính trị... do các cấp tổ chức, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành [H11-2.1-01], [H11-2.1-02], [H11-2.1-04], [H11-2.1-05].

Mức 2:

Trong năm học 2015-2016, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo quy định. Bà Lê Thị Thúy xếp loại xuất sắc theo Chuẩn nghề nghiệp. Bà Lê Thị Hạnh xếp loại xuất sắc theo Chuẩn nghề nghiệp.

Từ năm học 2015-2016 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị do Ban Tuyên giáo Thành uỷ tổ chức, tham dự các buổi học nghị quyết do Đảng uỷ phường Trưng Vương, Thành uỷ tổ chức [H11-2.1-04]. Cuối mỗi năm học tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, quy trình, khách quan, công tâm. Kết quả tín nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có số phiếu tín nhiệm từ 95% trở lên [H11-2.1-06].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 5 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

2. Điểm mạnh

Tại thời điểm đánh giá nhà trường có 1 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ và có thời gian trực tiếp giảng dạy trên 5 năm trước khi bổ nhiệm. Hàng năm được đánh giá theo quy định Chuẩn nghề nghiệp và được xếp loại từ Khá trở lên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lí luận chính trị theo quy định và được đội ngũ tín nhiệm cao (trên 95%).

3. Điểm yếu

Nội dung bồi dưỡng về công tác quản lí, quản trị trường học chưa thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đăng kí, chủ động tham dự các lớp tập huấn về công tác quản trị, quản lí trường học do các cấp hoặc các cơ sở đào tạo tổ chức (thường xuyên, ít nhất 1 lần/năm). Tự nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quản lí, điều hành của những cán bộ quản lí có uy tín. Chủ động tự bồi dưỡng năng lực tin học, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và cập nhật, tìm hiểu phần mềm trong quản lí, điều hành (thường xuyên, liên tục).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Nhà trường hàng năm có từ 26 giáo viên đến 33 giáo viên, số giáo viên đào tạo môn Ngữ văn từ 5 đến 8 người, môn Toán từ 6 đến 10 người, môn

Vật lí từ 5 đến 8 người, môn Sử từ 5 đến 6 người, môn Địa lí từ 1 đến 2 người, môn Hóa học từ 1 đến 2 người, môn Sinh học, thể dục từ 2 đến 4 người, môn Tiếng Anh 03 người, môn Âm nhạc 01 người, môn GDCD 01 người, môn Công Nghệ 01 người [H12-2.2-01]; [H12-2-02-02].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học thể hiện trong danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo [H12-2-02-02].

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ thi đua và Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm, các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường [H12-2.2-03]; [H1-1.1-02]; [H2-1.2-08].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp được thể hiện trong danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo [H12-2.2-04].

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên thể hiện trong hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ thi đua, báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H7-1.7-03]; [H2-1.2-08]; [H1-1.1-02].

Nhà trường phân công cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch của nhà trường (hồ sơ nghề phổ thông, kế hoạch hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm của lớp chất lượng cao (hình ảnh minh chứng)); hướng dẫn nghiên cứu khoa học kĩ thuật [H1-1.1-02]; [H12-2.2-05].

Và trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng [H2-1.2-08].

Mức 3:

Trong 03 năm liên tiếp đánh giá theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 có 100% giáo viên nhà trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H7-1.7-02]; [H2-1.2-07].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. [H12-2.2-05]; [H12-2.2-04]; [H12-2.2-01]; [H12-1.2-03]; [H12-1.2-02]; [H1-1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp (từ 40% đến trên 60%); Một số giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm (trong các năm học mỗi năm nhà trường đều có chương trình tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm như: Tìm hiểu lịch sử địa phương, thư viện thành phố, thư viện tỉnh, Quảng trường thành phố, trường cao đẳng công nghiệp Quảng Ninh, Hợp tác xã chế biến dịch vụ thương mại Nông Lâm Nghiệp thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, di tích lịch sử Bạch Đằng Giang, Viện bảo tàng Quảng Ninh,...), hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả hàng năm (từ năm 2015-2016 nhà trường mỗi năm đều tổ chức cho các em khối 8 học nghề phổ thông làm vườn, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS có chứng chỉ phổ thông đạt từ 90% đến 100%; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học (5 năm liên tiếp nhà trường luôn có học sinh đạt giải KHKT cấp TP, cấp tỉnh). Đặc biệt, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Do thiếu giáo viên ở một số môn, dẫn tới giáo viên kiêm nhiệm các môn còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.

Đội ngũ giáo viên còn biến động do công tác luân chuyển. Số lượng các lớp tập huấn cho các bộ môn đặc thù chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tạo điều kiện cho giáo viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn để nâng tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông

Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT Thành phố khi thực hiện công tác luân chuyển giáo viên, quan tâm đến cơ cấu giáo viên của nhà trường, điều động luân chuyển thêm giáo viên Công nghệ, Tin học, Ngữ văn, Toán trong năm học mới 2016-2017.

Trong năm học tiếp theo, tích cực cử giáo viên đi tập huấn các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, dự chuyên đề các môn đặc thù, học tập từ các trường có giáo viên chuyên trách, giáo viên cốt cán của ngành để học tập và tự bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường có 01 nhân viên làm công tác kế toán; 01 nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị; 01 nhân viên làm công tác hành chính theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác. Từ tháng 11/2018 nhân viên y tế chuyển công tác về trạm y tế theo quyết định. Có Quyết định phân công viên chức làm công tác thư viện, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác của cấp có thẩm quyền [H13-2.3-01].

Đội ngũ nhân viên của nhà trường hàng năm được biên chế cho nhà trường là 2-3 nhân viên (*Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của Tỉnh Quảng Ninh*) được nhà trường phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người như sau: Đồng chí nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư từ năm 2015; đồng chí nhân viên thiết bị dạy học kiêm nhiệm công tác thư viện; đồng chí nhân viên hành chính kiêm nhiệm công tác y tế và tất cả đã đáp ứng được các nhiệm vụ được giao [H13-2.3-01]; [H7-1.7-04].

Hằng năm, nhân viên của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao được đánh giá trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và có hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên hàng năm giáo viên được xếp loại [H13-2.3-02]; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-03]; [H2-1.2-08]; [H7-1.7-04].

Mức 2:

Nhân viên của nhà trường gồm 02 đồng chí, thực hiện các nhiệm vụ sau: đồng chí nhân viên thiết bị dạy học kiêm nhiệm công tác thư viện (Nguyễn Thị Minh), đồng chí nhân viên kế toán (Nguyễn Thu Hường), đồng chí nhân viên hành chính kiêm nhiệm công tác văn thư, công tác y tế (Nguyễn Thị Thu Hường) (và bố trí 01 giáo viên phụ trách CNTT (đ/c Vũ Đức Kiên), 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ (Đ/c Trần Thị Thanh Thủy) [H13-2.3-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-02]; [H13-2.3-02]; [H7-1.7-03]; [H2-1.2-08]; [H7-1.7-04]; [H7-1.7-03]; [H2-1.2-08].

Mức 3:

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên làm công tác kế toán có trình độ đại học đúng với chuyên môn Nhân viên làm công tác thiết bị dạy học có trình độ Cao đẳng, công tác kiêm nhiệm thư viện có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ do Phòng GD&ĐT Ưông Bí cấp. [H7-1.7-02]; [H2-1.2-07]; [H12-2.3-01]; [H13-2.3-04]; [H1-1.1-02].

Hằng năm, nhân viên được tham gia học tập đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tập huấn về công tác y tế trường học, công tác kế toán tài chính, công tác phòng cháy chữa cháy... [H13-2.3-02]; [H13-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Trong 5 năm liền các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Không có nhân viên chuyên trách về công tác y tế trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền để đáp ứng có đầy đủ nhân viên chuyên trách để đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà trường.

Khi chưa có nhân viên chuyên trách về trường, cần tổ chức của giáo viên đi tập huấn, học tập từ trường bạn (Trường THCS Trần Quốc Toản) về kinh nghiệm, cách quản lý hồ sơ sổ sách...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Độ tuổi học sinh nhà trường trong các năm qua từ 11 đến 15 tuổi (học sinh lớp 6 thấp nhất là 11 tuổi, học sinh lớp 9 cao nhất là 16 tuổi). Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh. Theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ điểm, sổ đăng bộ của nhà trường [H14-2.4-01]; [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02].

Học sinh của nhà trường được học tập về nhiệm vụ của học sinh, được giáo dục đạo đức toàn diện của người công dân mới: Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Được tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H1-1.1-02]; [H14-2.4-01]; [H5-1.5-01]; [H14-2.4-01].

Trong các năm học, nhà trường thực hiện giảng dạy 13 bộ môn gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn, Tiếng Anh, Công nghệ, GD&ĐT, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật với thời lượng 35 tuần theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với trường THCS. Tổ chức cho học sinh tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động tập thể, hoạt động Đội thiếu niên, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo... và đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 Điều lệ trường trung học và các quyền khác theo quy định của pháp luật cho Học sinh (*Luật trẻ em số 102/2016/QH13- ngày 05/4/2016*). Giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép, không có hiện tượng đánh chửi nhau là nhiệm vụ hàng năm của nhà trường. Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm khá tốt nhà trường trong các năm qua đạt trên 90% trở lên [H1-1-01-02].

Mức 2:

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, các học sinh cốt cán, nòng cốt từ cán bộ lớp, chi đội là cánh tay đắc lực trong việc giáo dục cũng như phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm theo điều 38 và điều 41 điều lệ trường trung học. Các biện pháp giáo dục phù hợp được giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, Ban tư vấn học đường sử dụng để tư vấn, giáo dục cho các em như: chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đồng cảm, làm bạn, nêu gương, khen thưởng, phê bình [H1-1-01-02]; [H14-2-04-02]; [H5-1-05-02]; [H14-2-04-03].

Mức 3:

Đa số học sinh trường THCS Trung Vương ngoan ngoãn, thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường, chăm chỉ học tập. Hằng năm nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi của nhà trường tương đối cao, nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Thành tích của các em có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp của nhà trường, các em chính là tấm gương sáng cho các bạn khác noi theo [H5-1.5-01]; [H4-1.4-09]; [H2-1.2-07]; [H5-1.5-02]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Trong các năm qua, học sinh của nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh học trung học theo Điều lệ trường trung học: tuổi của học sinh thấp nhất là 11 tuổi, cao nhất là 15 tuổi (trong đó, độ tuổi chênh lệch trong một lớp là 01 tuổi). Học sinh của nhà trường được học tập về nhiệm vụ của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục theo đúng Điều lệ trường TH và Luật trẻ em. Trong các năm học, học sinh nhà trường được học tập đầy đủ các bộ môn với thời lượng 35-37 tuần theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường THCS. Học sinh được tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động tập thể, hoạt động Đội thiếu niên, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo; được giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, các em đã có thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép, không có hiện tượng đánh chửi nhau. Thực hiện đúng trang phục quy định tại Điều lệ trường phổ thông, tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm khá tốt luôn đạt trên 90% trên tổng số học sinh toàn trường.

Những học sinh có hành vi vi phạm các nội quy, quy định được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực trong năm học và không tái phạm.

3. Điểm yếu

Còn học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình trong một số năm học.

Hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường hoạt động còn mỏng, chưa có chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể để phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên liên hệ với phụ huynh học sinh có hoàn cảnh đặc biệt để kịp thời nắm bắt tâm tư tình cảm, phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để động viên khích lệ kịp thời nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, nhận thức hành vi đúng sai và nâng cao tỷ lệ chuyên cần trong học sinh.

Tham mưu với ngành có chế độ đối với giáo viên làm các nhiệm vụ kiêm nhiệm, tư vấn học đường để tạo thêm động lực cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất trong lãnh đạo và quản lý, giàu sức sáng tạo, dám nghĩ dám làm; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; luôn chịu khó học tập, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu có chất lượng tốt. Các môn học đã có giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy với trách nhiệm và lòng yêu nghề cao. Một điểm mạnh nổi bật mang tính cốt lõi nữa là toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Chính vì thế, trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, lượng giáo viên giỏi được phân đấu để được khen cao chưa nhiều.

+ **Số tiêu chí đạt: 04**

+ **Số tiêu chí không đạt: Không**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Trường THCS Trung Vương nằm ở khu 5 phường Trung Vương. Trong khuôn viên nhà trường có đủ các hạng mục: khu phòng học chính khóa, khu sân chơi bãi tập, khu phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập, khối hành chính – quản trị, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước và thư viện. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để học sinh học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường. Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, nhà trường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để tu bổ khuôn viên, sửa chữa cổng trường, làm mới biển tên trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường biển trường, và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Trung Vương nằm ở khu 5 phường Trung Vương. Với khuôn viên có tổng diện tích sử dụng của nhà trường là 4409 m² đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Cổng trường có 01 cổng chính làm bằng sắt, được đặt tại hướng tây nam. Xung quanh trường là hệ thống tường bao quanh được xây dựng kiên cố có chiều cao từ 1.5m trở lên, nhằm đảm bảo an ninh trường học [H15-3.1-03].

Diện tích sân chơi trên 1500m², được lát gạch, trong sân trường trồng nhiều cây xanh và các bồn hoa lớn được bố trí hợp lý. Sân tập thể dục với diện tích khoảng 250 m², được bố trí kèm theo các thiết bị luyện tập thể dục thể thao phục vụ cho việc tổ chức dạy học, TDTT (*hố nhảy, ván nhậm nhảy, đường chạy đà, đệm nhảy, xà, lưới dành cho hoạt động đá cầu và cầu lông*) và hoạt động ngoại khóa của nhà trường [H15-3.1-02]; H15-3.1- 03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng trên 1750m² tổng diện tích sử dụng của toàn trường có thể tổ chức được các hoạt động của cả trường như: Khai giảng, Ngày hội tiến bước lên đoàn, trung thu, đồng diễn thể dục, ngoại khóa... Khu sân chơi với hệ thống trên 10 cây bóng mát có đường kính từ 20cm đến 70cm, ghé đá được kê dưới các góc cây lớn để lấy bóng mát, hàng ngày nhà trường thuê 01 lao công thường xuyên quét dọn toàn bộ sân trường và hàng tuần tổng vệ sinh 1 lần theo kế hoạch của Đội TNTP nhằm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong toàn bộ khuôn viên trường [H1-1.1-02]; [H6-1.6- 02]; [H15-3.1- 02]; [H15-3.1- 03].

Mức 3:

Trường thuộc khu vực nội thành, nội thị, đảm bảo diện tích đạt 7,18 m² /học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng trên 1750m² bằng 39,6% tổng diện tích sử dụng của toàn trường có thể tổ chức được các hoạt động của cả trường như: Khai giảng, Ngày hội tiến bước lên đoàn, trung thu, đồng diễn thể dục, ngoại khóa... Khu sân chơi với hệ thống trên 10 cây bóng mát có đường kính từ 20cm đến 70cm, ghé đá được kê dưới các góc cây lớn để lấy bóng mát, diện tích che bóng cây bằng 2/3 diện tích sân trường đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động tập thể của nhà trường. Hàng ngày nhà trường thuê 01 lao công thường xuyên quét dọn toàn bộ sân trường và hàng tuần tổng vệ sinh 1 lần theo kế hoạch của Đội TNTP nhằm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong toàn bộ khuôn viên trường. Song chưa có đủ thiết bị vận động phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao [H15-3.1-03]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-01]; [H5-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên ty không rộng rãi, nhưng đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện để tổ chức các hoạt động giáo dục; khu sân chơi, bãi tập có diện tích sử dụng đảm bảo đúng đủ theo qui định của Điều lệ trường trung học cơ sở, đáp ứng tốt các yêu cầu về thiết bị, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Cổng trường biển trường theo qui định của Điều lệ trường trung học cơ sở, và tường hoặc rào bao quanh với chiều cao từ 1,5m trở lên đảm bảo công tác an toàn trong trường học

3. Điểm yếu

Khu giáo dục thể chất chật hẹp, thiết bị còn chưa phong phú, chưa nhiều, một số thiết bị sử dụng thường xuyên lên chất lượng đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với UBND phường Trung Vương xin cấp thêm khoảng đất phía sau giữa trường THCS Trung Vương và Công ty xây dựng 18.1 để mở rộng khu giáo dục thể chất của nhà trường. Và tham mưu với phòng GD&ĐT, phòng Tài chính bổ sung thêm trang thiết bị thể dục: đường chạy, sân cầu lông, bàn chơi bóng bàn cho các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Trung Vương có 17 phòng học có diện tích khoảng 49m²/phòng học, trong mỗi phòng học được kê từ 20 đến 25 bộ bàn ghế công nghiệp màu trắng, vàng từ 2 đến 3 chỗ ngồi của học sinh với tổng chỗ ngồi từ 30 đến 48 chỗ, 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng chống lóa, 01 máy chiếu + màn, 04 quạt trần, 03 quạt treo tường và có từ 6 đến 8 bóng điện thấp sáng. Hệ thống cửa sổ bằng kính, rèm cửa chống lóa, cản nắng vào mùa hè, kín gió về mùa đông được theo dõi trong sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H16-3.2-01]; [H6-1.6-02] và biên bản kiểm tra tài sản hàng năm của nhà trường [H16-3.2-02].

Nhà trường có 05 Phòng học bộ môn bao gồm: 01 phòng Vật Lí – Công nghệ; 01 Phòng Hóa; 01 Phòng Sinh; 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng Tin học với 20 máy có kết nối Internet với diện tích gần 50m². Mỗi phòng bộ môn được kê từ 12 đến 15 bộ bàn ghế 4 chỗ ngồi dành cho học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên. Các trang bị thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ môn được kê tại phòng chứa đồ thực hành với diện tích khoảng 10m² đặt cạnh phòng thực hành. Ngoài ra các phòng bộ môn được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa. Riêng phòng ngoại ngữ trang bị theo chuẩn gồm: 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo + Mic, 40 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi

trắc nghiệm; loa treo tường, máy photo, máy in, máy ảnh, ampli, micro, loa máy.... [H16-3.2-01].

Ngoài ra, trường THCS Trung Vương có 01 phòng Đoàn-Đội, 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống là nơi lưu giữ hình ảnh, bề dày thành tích của nhà trường qua các năm học, 01 phòng Công đoàn được tích hợp với phòng tiếp công dân, 01 phòng Hội đồng của nhà trường. 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán, 01 phòng tổ chuyên môn; 01 phòng thể thao. [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H6-1.6-02].

Mức 2:

Các phòng học và phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng có diện tích là 49m²/phòng học có diện tích 2,25 m² /học sinh, trong phòng ghi rõ nội quy sử dụng, các trang thiết bị được kê ngay ngắn trên kệ và có biển chỉ dẫn để sử dụng, các thiết bị được phân loại theo môn, khối, nhóm thiết bị, các hóa chất được đặt trong tủ có dán nhãn, những hóa chất hết hạn sử dụng được phân loại và lập biên bản đóng hộp để chờ xử lý theo quy định. Chỗ ngồi cho học sinh khuyết tật được bố trí ở phía trên, gần cửa vào phòng học, hệ thống trang thiết bị phù hợp với tầm với của học sinh khuyết tật, trong đó tầm với đứng là 1,20m theo QĐ 37/2008/QĐ – BGD&ĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng BGDĐT quy định về phòng học bộ môn được thể hiện trên sơ đồ tổng thể của nhà trường [H16-3.2-02]; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và báo cáo sơ kết, tổng kết [H6-1.6-02]; [H1-1.1-02].

Khối phục vụ học tập gồm: 01 thư viện có đủ sách và tài liệu tham khảo, bàn làm việc của nhân viên và bàn ghế đọc của học sinh, trong thư viện có ghi rõ nội quy, quy định của thư viện; 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội với diện tích trên 20m², 01 phòng truyền thống nhà trường có diện tích khoảng gần 60m². Các phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại TCVN 8974: 2011 trường trung học – yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành. (*Sơ đồ tổng thể của nhà trường, Báo cáo sơ, tổng kết, các hình ảnh, tư liệu liên quan*). Phòng Hội đồng được gắn hệ thống loa máy, máy chiếu, phòng chiếu và 01 ti vi kết nối mạng phục vụ cho công tác họp giao ban trực tuyến với phòng giáo dục hàng tháng đối với các trường học trên địa bàn phường Trung Vương [H16-3.2-02]; [H6-1.6-02]; [H16-3.2-03].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Các phòng học được trang bị bảng đen, bàn ghế đảm bảo theo quy định, thiết bị ánh sáng, máy chiếu để phục vụ việc dạy và học. Các phòng học bộ môn, phòng Tin, Vật lý, Tiếng anh, Hóa học có đầy đủ các dụng cụ, máy tính, đài, hóa chất, thiết bị cung cấp cho từng bộ môn [H16-3.2-03]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H16-3.2-02]; [H4-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học trong đó có đủ bàn ghế phù hợp với tầm

vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Với 17 phòng học/15 lớp nhà trường đảm bảo học một ca trong một ngày. Với 05 phòng học bộ môn được trang sắm tương đối đầy đủ các thiết bị dạy học đảm bảo đáp ứng được nhu cầu dạy học của nhà trường. Có đủ phòng học bộ môn theo quy định. Phòng hoạt động Đoàn - Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động công tác Đoàn- Đội và phong trào thiếu nhi

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhà trường trong các năm học qua mỗi năm qua đều có từ 3 đến 5 học sinh khuyết tật, do vậy nhà trường luôn quan tâm đến việc đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Khối phục vụ học tập luôn đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại TCVN 8974: 2011 trường trung học – yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành.

3. Điểm yếu

Phòng học bộ môn có một số trang thiết bị được trang cấp từ nhiều năm trước đã cũ, xuống cấp nên hiệu quả sử dụng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện các hạng mục trong các phòng học bộ môn phục vụ công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, bổ sung trang thiết bị để nâng cao chất lượng dạy và học

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Trường học đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập và làm việc: phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Phòng Công đoàn, Đoàn – Đội, phòng kế toán, các phòng chức năng như phòng hội đồng, phòng truyền thống, phòng y tế, thư viện có đủ thiết bị và phương tiện làm việc, đảm bảo đúng quy định phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, được thể hiện trên hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường sơ đồ tổng thể của nhà trường, trong sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H16-3.2-02]; [H15-3.1-02]; [H6 -1.6-02].

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên diện tích khoảng trên 100m² được bố trí sát với dãy nhà Hiệu bộ, được lợp bằng tôn có chiều cao trên 4m, không chung với nhà xe của học sinh và cách xa cổng trường được thể hiện trên sơ đồ tổng thể của nhà trường [H16-3.2-02].

Hàng năm nhà trường đề ra kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H17-3.3-01] và kiểm tra tài sản và bổ sung các thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường và có kế hoạch cụ thể cho vấn đề trên [H16-3.2-02]; [H6-1.6-02]; [H17- 3.3-01].

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị nhà trường có các phòng: 01 văn phòng có diện tích gần 60m², 01 phòng hiệu trưởng với diện tích gần 20m², phòng phó hiệu trưởng có diện tích trên 20m², 01 phòng hành chính và 01 phòng y tế có diện tích 20m², 1 phòng Công đoàn tích hợp với phòng tiếp công dân có diện tích 20m², 01 phòng bảo vệ có diện tích 10m² được đặt sát cạnh cổng trường. Được thể hiện trên sổ quản lý, thiết bị giáo dục Biên bản kiểm kê tài sản và hình ảnh, tư liệu của nhà trường [H16-3.2-02]; [H6 -1.6-02]; [H17- 3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H1-1.1-02]; [H17-3.5-03]; [H17- 3.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường THCS Trung Vương có khu hành chính, quản trị của nhà trường có, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường. Hàng năm nhà trường luôn tổ chức kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch bổ sung các thiết bị. Khu để xe rộng rãi được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các phòng thiết bị, văn phòng đôi khi sắp xếp chưa khoa học, gọn gàng. Diện tích chưa đủ rộng, phòng còn phải tích hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để đảm bảo hiệu quả sử dụng các phòng trên nhà trường đẩy mạnh kiểm tra, thường xuyên dọn dẹp sắp xếp cho khoa học phòng thiết bị dạy học, cũng như văn phòng, phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân phụ trách từ việc trang trí, dọn dẹp, quản lý sử dụng đúng mục đích.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho học sinh nam, nữ (với diện tích trên 30m²/phòng, trong đó khu vệ sinh nam có 05 phòng, khu vệ sinh nữ có 05 phòng); khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên (với diện tích 16m²/phòng, trong đó có 02 phòng vệ sinh nam, 04 phòng vệ sinh nữ) các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín và tự hoại đảm bảo không ô nhiễm môi trường; được thiết kế và trang trí đẹp, đảm bảo mỹ quan, thân thiện; các khu vệ sinh sử dụng cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập. Được thể hiện trong Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản (Có hình ảnh minh họa) [H6-1.6-02]; [H16-3.2-02]; [H18-3.4-01]; [H1-1.1-02].

Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường với chiều dài khoảng 1 000m, chiều rộng 50cm, chiều sâu 60cm, được nạo vét hằng năm trước mùa mưa. Hợp đồng với Công ty TNHH thương mại-dịch vụ môi trường Sơn Tùng Bách với thương hiệu nước khoáng Aquafina để cấp nước uống cho giáo viên và học sinh; nhà trường sử dụng hệ thống nước máy của xí nghiệp nước Ưông Bí để cung cấp nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; có 01 giếng khoan có độ sâu 30m để cung cấp nước tưới cây trong nhà trường [H6-1.6-02]; [H16-3.2-02]; [H18-3.4-01]; [H1-1.1-02].

Nhà trường hợp đồng với 01 lao công quét dọn sân trường (*lao công: Nguyễn Thị Thanh*), khu nhà hiệu bộ và các phòng chuyên môn và vận chuyển đến nơi tập kết rác thải theo quy định của thành phố để công ty vệ sinh môi trường thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Trường có thùng đựng và phân loại rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế (thùng màu xanh dành cho rác thải sinh hoạt, thùng màu vàng dành cho rác thải y tế). Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. [H15-3.1-02]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]; [H16-3.2-02]; [H18-3.4-01].

Mức 2:

Tất cả các khu nhà vệ sinh của nhà trường đều được trang trí đảm bảo luôn sạch, đẹp, thân thiện. Khu vệ sinh thứ nhất của nhà trường xây dựng cách xa khu phòng học của học sinh khoảng 30m, được ốp lát gạch hoa, hệ thống vệ sinh tự hoại, xả nước bằng tay, phía ngoài có chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường, trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải hàng ngày được lao công thu và đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, không vất ra ngoài khu vực nhà vệ sinh làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường; Khu vệ sinh thứ hai được thiết kế xây dựng ở mỗi hai đầu dãy phòng học. Tại đây có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết, tiện ích cho người sử dụng [H18-3.4-02].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, được khơi thông, kiểm tra và tu sửa định kỳ hằng năm. Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh được hợp đồng với Công ty TNHH thương mại-dịch vụ môi trường Sơn Tùng Bách và được Sở Y tế Quảng Ninh phê duyệt. Có nguồn nước sạch (*nước giếng khoan*) đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04]; [H15-3.1-02]; [H6-1.6-02]; [H16-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ, bố trí riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, riêng cho nam và nữ. Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, việc thu gom và xử lý rác thải tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Ý thức tự giác phân loại rác thải của một số học sinh đôi khi chưa cao.

Một số học sinh chưa có ý thức sử dụng và giữ gìn vệ sinh chung quên không xả nước, còn có hiện tượng bỏ giấy vào bồn cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của học sinh về vấn đề vệ sinh môi trường, vứt rác đúng nơi quy định và có ý thức phân loại rác thải.

Nghiên cứu để thiết kế, lắp hệ thống xả nước tự động vừa tiết kiệm nước, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường và tiết kiệm công sức của người lao công.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm: 24 máy tính, 4 máy in, 01 máy phô tô,... (theo quy định tại Chương VI Tài sản của trường, điều 44 các khối công trình của trường, mục 5 Thiết bị Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H19-3.5-01].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu của nhà trường: mỗi phòng học còn được trang bị 01 bảng đen, 01 bộ bàn ghế cho giáo viên và có từ 15-18 bộ bàn học sinh từ 2 đến 3 chỗ ngồi. [H15-3.1-02]; [H6-1.6-02].

Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa như máy chiếu, máy tính, máy in, bàn ghế học sinh...(trong biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường), bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hàng năm, hóa đơn hoặc hợp đồng sửa chữa các thiết bị [H16-3.2-02]; [H19-3.5-03]; H19-3.5-02].

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học được thể hiện Hệ thống mạng LAN đang sử dụng, công thông tin

điện tử của nhà trường trên hệ thống của ngành được thể hiện thông qua các hợp đồng và hóa đơn thanh toán dịch vụ internet theo quy định [H19-3.5-04].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học cơ bản, ngoài ra tại nhiều phòng học còn được trang bị thêm 01 máy chiếu (*hiện tại nhà trường đã có 12 máy chiếu, 12 màn chiếu*); phòng tin học được trang bị 20 máy tính được kết nối Internet (*được thể hiện trong sổ thiết bị của nhà trường*). Theo chương trình đã khảo sát của Sở GD&ĐT, nhà trường sẽ được trang bị 05 phòng học thông minh với đầy đủ các trang thiết bị như: bục giảng thông minh, bảng tương tác, tăng âm loa đài...; 01 phòng ngoại ngữ được trang bị đầy đủ gồm: 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo + Míc, 40 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm; loa treo tường, máy photo, máy in, máy ảnh, ampli, micro, loa máy... Các phòng học bộ môn được trang sắm đầy đủ các thiết bị dạy học cho từng môn học cụ thể... [H16-3.2-02]; [H19-3.5-03]; [H19-3.5-02].

Hằng năm sửa chữa, thay thế những máy chiếu đã hỏng cho các phòng học, sửa chữa bàn ghế, mua bảng viết thay những chiếc đã mờ, làm biên bản xin tiêu hủy các hóa chất hết hạn sử dụng và xin bổ sung thêm các hóa chất cũng như các dụng cụ thí nghiệm mới ... (*Biên bản kiểm kê tài sản*) [H16-3.2-02].

Mức 3:

Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. Phục vụ công tác giảng dạy, hằng năm thay mới, dụng cụ môn TĐTT, tranh ảnh, các tranh ảnh, tư liệu liên quan, đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm. Đường truyền internet nâng cấp [H6-1.6-02]; [H19-3.5-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*), hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Hằng năm nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, một số máy chiếu mua cách đây 5 năm đã gần hết khấu hao, dẫn đến mờ, chất lượng hình ảnh kém.

Công tác đánh giá kiểm tra vẫn chưa được thường xuyên của các bộ phận trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư mua sắm, sửa chữa một số các thiết bị, mua bổ sung thay thế các máy chiếu do hết khấu hao. Động viên khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tự làm thiết bị dạy học có chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục

của nhà trường thông qua các cuộc thi từ cấp trường. Tăng cường tích cực hơn trong công tác kiểm tra, đánh giá ở tất cả các bộ phận trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường có trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT (*theo danh mục Chương VI Tài sản của trường, điều 44 các khối công trình của trường, mục 6 Thư viện*) (*Hồ sơ quản lý thư viện*) [H20-3.6-01].

Thư viện có các đầu sách phục vụ hoạt động giảng dạy của GV, hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng được nhu cầu về tài liệu phục vụ nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh như sách giáo khoa lớp 6,7,8,9, sách bài tập bổ trợ và nâng cao các môn văn hóa, bách khoa trí thức tuổi trẻ, sách luật an toàn giao thông, truyện, tạp chí, một số sách dạy kỹ năng ứng xử trong các tình huống, các văn bản nghị quyết (*các văn bản nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, Ngành, Liên bộ liên Ngành*), sách bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, sách nâng cao trình độ chuyên môn (*Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục*) [H6-1.6-02].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H20-3-06-01] và các thiết bị giáo dục (*Hồ sơ quản lý thư viện*) [H6-1.6-02].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn theo quy định [H6-1.6-02]; [H20-3.6-01].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H6-1.6-02]; [H20-3.6-01]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy của giáo viên.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Nhân viên Thư viện được tập huấn hàng năm.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế; công tác bố trí, sắp xếp, lưu giữ hồ sơ thư viện còn hạn chế, chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đầu tư sách báo, cải tạo xây dựng thư viện và cử nhân viên thư viện đi tập huấn, học hỏi để phấn đấu đạt tiêu chuẩn thư viện xuất sắc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Kết luận Tiêu chuẩn 3:**

Theo yêu cầu của Điều lệ trường trung học về cơ sở, vật chất và trang thiết bị dạy học, nhà trường đã đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ cho hoạt động quản lý, dạy và học. Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá kịp thời để bổ sung, điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của phương pháp quản lý và dạy học hiện đại. Với các giải pháp phù hợp, nhà trường đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất và trang bị đồ dùng thiết bị dạy học đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới mọi thành viên của nhà trường nêu cao tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học. Thường xuyên rà soát, kiểm tra để kịp thời bổ sung các danh mục thiết bị đã hư hỏng đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

+ **Số tiêu chí đạt: 06**

+ **Số tiêu chí không đạt: Không**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Theo điều lệ trường THCS, nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời, nhà trường luôn phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan. Tất cả các mối quan hệ đó nhằm mục đích thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Một nhiệm vụ quan trọng nữa là nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) nhà trường thành lập theo các bước sau: BĐDCMHS mỗi lớp được bầu ra từ buổi họp phụ huynh học sinh đầu

năm học, có từ 3 đến 5 người, nhà trường tổ chức họp BĐDCMHS các lớp bầu ra BĐDCMHS nhà trường. BĐDCMHS thường gồm từ 4 đến 5 người (01 Trưởng ban, 01 Phó ban, còn lại là các ủy viên). Sau khi thành lập BĐDCMHS nhà trường lập kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ và quy chế thực hiện [H21-4.1-01]; [H21-4.1-02]; [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04].

Hàng năm BĐDCMHS đề ra kế hoạch hoạt động, giải pháp thực hiện, phương hướng và chương trình hành động cả năm dựa trên kế hoạch năm học của trường và hoạt động theo quy chế [H21-4.1-02]; [H21-4.1-03].

BĐDCMHS của trường hợp với BĐDCMHS của các lớp và BGH nhà trường, giáo viên chủ nhiệm toàn trường định kỳ 03 lần/năm; BĐDCMHS của lớp tổ chức họp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm 03 lần/năm. Ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, vận động học sinh ra lớp, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (*Các biên bản họp cha mẹ học sinh hàng năm*) [H21-4.1-04].

Mức 2:

BĐDCMHS phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để thăm hỏi gia đình học sinh khi có hữu sự, chăm lo cho học sinh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, tự nguyện đóng góp kinh phí để hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh (Về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, phòng chống ma túy, bạo lực học đường...), hỗ trợ nhà trường trong công tác xã hội hóa kêu gọi các nguồn lực trong xã hội, cơ quan doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn đóng góp: tu bổ vườn hoa, cây cảnh. Khi có hiện tượng học sinh nhà trường có nguy cơ bỏ học, BĐDCMHS phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu nhà trường đến vận động học sinh ra lớp [H21-4.1-05]; [H21-4.1-02]; [H21-4.1-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-03]; [H8-1.8-05].

Mức 3:

Công tác phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Nhà trường đã thực hiện khá tốt trong công tác xã hội hóa kêu gọi các nguồn lực trong xã hội, cơ quan doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn đóng góp xây dựng nhà trường: tu bổ vườn hoa, cây cảnh, ủng hộ ghé đá. Khi có hiện tượng học sinh nhà trường có nguy cơ bỏ học, Ban đại diện CMHS phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu nhà trường đến vận động học sinh ra lớp [H1-1.1-06]; [H21-4.1-06]; [H21-4.1-07]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học

thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Hàng năm Ban đại diện CMHS luôn tích cực phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.. Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên có các cuộc họp định kỳ và đột xuất với Ban đại diện CMHS để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu

Nhiều bậc phụ huynh HS chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình nên thường xuyên vắng họp. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn bận nhiều việc gia đình nên việc liên hệ, phối kết hợp với nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, giáo viên cần củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mối quan hệ này phải được duy trì thường xuyên, liên tục trong suốt năm học. Ban đại diện CMHS cần khắc phục khó khăn về thời gian, có kế hoạch làm việc đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Định kì hàng tháng thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng tại Ủy ban nhân dân phường Trung Vương, nhà trường tham gia góp ý kiến, tham mưu rộng tại Ủy ban nhân dân phường Trung Vương, nhà trường đã tham gia góp ý kiến cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Cụ thể nhà trường thường xuyên gửi các kế hoạch, báo cáo cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, các văn bản phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội tại địa phương vào đầu năm học, hàng tháng để được hỗ trợ trong công tác tuyển sinh đầu cấp và vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp, công tác chuẩn bị cho năm học mới, công tác PCGD, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức, tham gia các cuộc thi chọn HSG, Liên môn-tích hợp, KHKT; tổ chức các hoạt động ngoại khóa... [H22-4.2-01]; [H22-4.2-02].

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa; các cuộc họp phụ huynh tuyên truyền về: phổ biến pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6, tuyển sinh lớp chất lượng cao...[H22-4.2-02].

Hàng năm nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân như: mua máy chiếu, trang trí lớp học, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H22-4.2-02]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6- 02].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua “Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025; giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030” [H22-4.2-03].

Được đánh giá thông qua hệ thống báo cáo liên quan của chi bộ đảng, của nhà trường, công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường [H22- 4.2-04].

Đồng thời, chủ động phối hợp với Công an phường Trung Vương xây dựng quy chế đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phối hợp với trạm y tế phường Trung Vương, Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV - AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di

tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H22-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H22-4.2-04]. Nhà trường đã được công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa. Các hoạt động lễ hội, sự kiện được tổ chức tại nhà trường được lưu tại trang website nhà trường [H22-4.2-05]. Việc thực hiện chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, gia đình có công với cách mạng làm được thường xuyên và có ý nghĩa giáo dục tốt tới học sinh nhà trường [H22-4.2-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Mỗi năm nhà trường vận động được khoảng 80-90 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

3. Điểm yếu

Các tổ chức cá nhân vận động được còn hạn chế so với nhu cầu của nhà trường. Việc vận động kinh phí ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường nguồn lực tinh thần, vật chất để hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong năm học tới, nhà trường cần lập kế hoạch cụ thể, hợp lý hơn để việc vận động mang tính thường xuyên và đạt hiệu quả cao hơn.

Tích cực tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, nhân dân trên địa bàn, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp đứng chân trong và ngoài địa bàn phường Trung Vương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 4:

Những năm qua kết quả hoạt động giáo dục về mọi mặt của nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Đạt được những thành quả ấy là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự nỗ lực của nhà trường và sự đóng góp to lớn của các đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, của toàn xã hội. Nhà trường đã tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, huy động mọi nguồn lực trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đây cũng là một thành công lớn của nhà trường.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần thực sự chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

+ Số tiêu chí đạt: 02

+ Số tiêu chí không đạt: Không

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Để đạt được mục tiêu giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên các bậc học cao hơn. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục, dạy học. Có kế hoạch giáo dục và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đồng thời việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, để nâng cao chất lượng đại trà. Hoạt động ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm từng tuần, từng tháng, bám sát các hoạt động chính trị của địa phương, của đất nước.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2015-2016, nhà trường tổ chức giảng dạy các môn học Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Ngoại ngữ (tiếng Anh), Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với các lớp 6, 7, 8, 9, Giáo dục hướng nghiệp đối với lớp 9. Chương trình Tự chọn (bám sát đối với môn Tiếng Anh, Toán học, Ngữ văn. Thực hiện rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chương trình giáo dục hiện hành. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn. Các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác [H7-1.7-03]; [H4-1.4-04]; [H23-5.1-01].

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (gợi mở - vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; hoạt động nhóm...) với những kĩ thuật dạy học tích cực (lược đồ tư duy, mảnh ghép, động não...) và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực của học sinh (giao nhiệm vụ học tập, tổ chức học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả học tập); tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau. Dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể. Tăng cường khai thác không gian "Trường học kết nối" cho các hoạt động giáo dục.

Linh hoạt các hình thức kiểm tra miệng (hỏi-đáp), kiểm tra viết, kiểm tra thực hành; đối với các bài kiểm tra thường xuyên (miệng, kiểm tra viết, thực hành dưới một tiết) với môn học có 1 tiết trở xuống/tuần ít nhất 2 lần, môn học có từ trên 1 tiết đến dưới 3 tiết/tuần ít nhất 3 lần, môn học có từ 3 tiết trở lên/tuần ít nhất 4 lần. Kiểm tra định kì thực đúng quy định trong kế hoạch dạy học. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm và nhận xét kết quả học tập đối với môn Giáo dục công dân, đánh giá bằng cho điểm đối với các môn học Toán, Lí, Hoá, Sinh, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ, Công nghệ. Chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn học (theo ma trận, đủ các cấp độ nhận thức, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao...) gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận, trắc nghiệm) và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh (đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng) và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập mức độ vận dụng (cao, thấp). Đối với các

môn khoa học xã hội tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở (đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống [H23-5.1-02]; [H1-1.1-02]; [H23-5.1-03]; [H23-5.1-04].

Mức 2:

Nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường được lựa chọn cụ thể hóa thành kế hoạch năm học gồm: chương trình giáo dục hiện hành, dạy học tự chọn, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm, kỹ năng sống, nghề phổ thông, khuyết tật, giáo dục địa phương... Với các hình thức giáo dục phong phú: theo lớp, theo nhóm, cá nhân, trải nghiệm, tham quan... Hàng năm thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường ở tất cả các bộ môn, lĩnh vực dạy học và được cụ thể trong kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn. Trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, theo phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT, tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ được nhà trường phê duyệt được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường [H23-5.1-02]; [H1-1.1-04].

Việc phát hiện và bồi dưỡng có năng khiếu, học sinh giỏi, cũng như phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập được xây dựng ngay từ đầu các năm học [H23-5.1-05]; [H14-2.4-03]; [H23-5.1-06] và được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02].

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học thực hiện theo chủ đề, các năm học nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình [H23-5.1-03]; [H23-5.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường ở tất cả các bộ môn, lĩnh vực dạy học và được cụ thể trong kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn. Trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, theo phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT. Chất lượng dạy học của giáo viên được thể hiện thông qua các chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm được các cấp công nhận từ năm học 2014-2015 đến 2015-2016 [H1-1.1-02]; [H23-5.1-03]; [H23-5.1-06]; [H23-5.1-07]; [H12-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Hàng năm nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện ngay từ đầu năm học. Do vậy, vào cuối các năm học trước giáo viên phải có kế hoạch lựa chọn bồi dưỡng những học sinh mũi nhọn của bộ môn, những học sinh gặp khó khăn trong học tập để tham mưu với nhà trường khi xây dựng kế hoạch trong năm học mới. Từ đó hình thành thành hệ thống, thành thói quen, thành nhiệm vụ thường kì cho giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường.

3. Điểm yếu

- Việc sử dụng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực chưa được phổ cập đến tất cả các giáo viên trong nhà trường, hầu hết mới chỉ tập trung vào các giáo viên giảng dạy Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Vật lý, Sinh học.

- Các đề kiểm tra 45 phút theo Kế hoạch giáo dục mới chỉ tổ chức cùng thời điểm giữa các lớp trong cùng khối ở các bộ môn: Ngữ văn, Toán, Vật lý khối 6,7. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh chưa chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình ... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tất cả các thành viên trong tổ chuyên môn ở tất cả các bộ môn thực hiện lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với các nội dung của chủ đề, tổ chức cho học sinh hoạt động tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn, chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, an ninh quốc phòng, lịch sử địa phương.

Thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Xây dựng bộ đề kiểm tra, đánh giá theo từng môn/khối lớp. Đối với các bài kiểm tra định kì đảm bảo mức độ tương đương nếu không cùng thời điểm kiểm tra. Chú trọng câu hỏi mở, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ và môn học (các môn văn hoá), phụ đạo học sinh yếu về kỹ năng giao tiếp, về môn học và khó khăn trong học tập và rèn luyện (học sinh khuyết tật hòa nhập). Hàng năm giáo viên rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện khi xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của cá nhân. Sau đó báo cáo hiện trạng cho BGH nhà trường để xây dựng các kế hoạch cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cho phù hợp được thể hiện trong Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp [H1-1.1-02] [H23-5.1-01]; [H4-1.4-04]; [H23-5.1-06]; [H5-1.5-02]; [H23-5.1-01].

Mức 2:

Mỗi năm thành lập 9 đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, dự thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh; các đội học sinh tham dự các giải KHKT, Tin học trẻ, sáng tạo rô bốt và tham dự đủ các giải thể dục, thể thao do thành phố tổ chức. Hàng năm, có từ 16 đến 38 lượt học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, 6 đến 13 lượt học sinh đạt giải cấp tỉnh, đều có học sinh đạt giải tại các giải KHKT, Tin học trẻ, sáng tạo rô bốt và thể thao các cấp [H4-1.4-04]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể dục thể thao, nghệ thuật múa hát được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Hàng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao do thành phố, tỉnh tổ chức như môn cầu lông, bóng bàn, hội diễn nghệ thuật quần chúng, Người giới thiệu hay nhất về Thành phố Ông Bí. Có thể kể đến như: cô Hà Thu Phương, cô Nguyễn Thị Bạch Yến, thầy Vũ Ngọc Đại, thầy Nguyễn Hồng Đức...[H1-1.1-02]; [H24-5.2-02]; [H24-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm qua nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả các hoạt động đáp ứng được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh, cấp thành phố có chiều hướng đi xuống và còn thấp ở bộ môn Tiếng Anh. Chất lượng kì thi ở một số môn đã từng có giải nhưng không ổn định.

Việc bồi dưỡng kĩ năng nghe, nói môn tiếng Anh cho học sinh chưa hiệu quả cao, chưa đáp ứng yêu cầu với trường tại vùng thành thị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Bồi dưỡng kĩ năng tìm hiểu, đánh giá năng lực học sinh, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh cho đội ngũ trong sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề, mời chuyên gia, trong đó chú trọng công tác tự bồi dưỡng của giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận

với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008 – 2009. Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Nội dung giáo dục địa phương thể hiện trong kế hoạch giáo dục môn học, sổ ghi đầu bài [H4-1-04-09]. Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch của từng bộ môn có nội dung giáo dục địa phương [H4-1.4-04].

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương được xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm và được cụ thể hóa trong các tháng ở sổ giáo viên chủ nhiệm. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả thông qua các bài kiểm tra, sổ gọi tên ghi điểm [H5-1-05-02]; [H5-1-05-05]; [H14-2.4-01]. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, của phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí.

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định, nhằm đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của giáo viên. Phát huy mặt tích cực và rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp. Việc đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H4-1.4-11]; [H12-2.2-05]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Đối với các môn có nội dung giáo dục địa phương, giáo viên bộ môn, giáo viên thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn: Ngữ văn cấp THCS, Địa lí, Lịch sử do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn. Trong quá trình thực hiện giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và đã biết chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình [H23-5.1-01]; [H4-1.4-04]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H14-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lý, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu

biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hằng năm, nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Hàng năm học sinh nhà trường luôn có những sản phẩm về KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, tin học trẻ được đánh giá cao trong các kỳ thi cấp thành phố, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Giáo viên và học sinh chưa cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương một cách tối đa, đặc biệt là trên các trang thông tin điện tử.

Biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khoá tìm hiểu thực tế địa phương còn hạn chế.

Tài liệu phục vụ giáo dục địa phương chưa phong phú.

Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Giáo viên giảng dạy bộ môn có nội dung giáo dục địa phương tích cực chủ động cập nhật thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng và hướng dẫn học sinh cách khai thác thông tin và phương pháp tự học.

Tăng cường huy động nguồn kinh phí để đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, tổ chức các hoạt động ngoại khoá, tham quan các công trình, di tích lịch sử ở địa phương như: Đình Diên Công, Chùa Yên Tử, ... Tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời đó là những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Có kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H23-5.1-01]; [H4-1.4-04].

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch nhà trường đã xây dựng đầu năm được thể hiện trong báo cáo chuyên đề, báo cáo cuối năm, hình ảnh minh họa, sổ giáo viên chủ nhiệm, sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H14-2.4-01]; [H26-5.4-01].

Để thực hiện được nhiệm vụ trên nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ 50% đến 60% giáo viên, nhân viên tham gia thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu [H26-5.4-01].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và tổ chức cho học sinh đi tham quan và trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm, các địa danh tại địa phương như: khu du lịch Yên Tử, chùa Ba Vàng, có đặc thù là khu vực phát triển nông nghiệp, cơ khí, nuôi trồng thủy sản hoặc tại các địa phương khác: Công tỉnh, đền thờ thầy giáo Chu Văn An, làng văn hóa các dân tộc Việt Nam... Thực hiện nhiệm vụ tư vấn định hướng cho học sinh THCS sau khi tốt nghiệp, hằng năm nhà trường luôn quan tâm đến công tác dạy nghề phổ thông cho học sinh lớp 8 và định hướng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 các ngành nghề như: tin học, làm vườn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của xã, nơi đang trên đà phát triển của thành phố. Từ năm 2014-2016 số học sinh lớp 8 có chứng chỉ nghề phổ thông chiếm trên 95%. [H4-1.4-09]; [H4-1.4-04].

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm cho các năm tiếp thể hiện trong biên bản rút kinh nghiệm sau khi thực hiện chuyên đề trong sổ sinh hoạt chuyên môn và báo cáo cuối năm [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H26-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2015-2016 nhà trường luôn có kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số lượng tham gia chiếm từ 50-70% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt. Với các hình thức tổ chức phong phú đa dạng đã thu hút được 100% học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền tổ chức, học sinh được nâng cao nhận thức về các ngành nghề nên tỷ lệ học sinh tham gia học nghề trong các năm

học luôn chiếm từ 90 - 100% tổng số học sinh khối lớp 8, 9 tham gia học hướng nghiệp. Hằng năm, kết quả xếp loại học nghề của học sinh đều đạt 100% từ khá trở lên. Trong đó tỉ lệ học sinh xếp loại nghề phổ thông đạt loại giỏi chiếm trên 95%.

Nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm luôn làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Phụ huynh học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu

Sự quan tâm của địa phương đến hoạt động hướng nghiệp cho học sinh chưa thật sát sao.

Còn một vài phụ huynh chưa tích cực hưởng ứng các hoạt động trải nghiệm của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới và các năm học tiếp theo nhà trường sẽ phối kết hợp chặt chẽ với lãnh đạo địa phương, các bậc phụ huynh phổ biến rộng rãi các kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm ngay từ đầu năm học. Phổ biến rộng rãi trong nhân dân nhằm định hướng nghề nghiệp sớm cho học sinh trong tương lai.

Các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu cần chú trọng xây dựng kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp với nội dung và hình thức đa dạng, nhằm đến tất cả các đối tượng học sinh trong toàn trường. Tham mưu với UBND phường và Ban đại diện CMHS nhà trường trong việc huy động các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện tốt hoạt động trên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống dựa trên công văn chỉ đạo của ngành và thực tế học sinh nhà trường. Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường chỉ đạo công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp [H23-5.1-01]; [H4-1.4-04].

Việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không chỉ đơn thuần là giáo dục các kỹ năng giao tiếp của cá nhân mà còn chú trọng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, giáo dục cách giá trị truyền thống, phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn khác và việc thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau với hình thức giáo dục như: thông qua các buổi nói chuyện đầu tuần, sinh hoạt lớp, tích hợp trong các bài giảng, HĐGDNGLL, ngoại khóa, chuyên đề, các cuộc thi về ATGT, rửa tay bằng nước sạch, vệ sinh môi trường... [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02].

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường kết hợp với gia đình và địa phương quan tâm đến giáo dục việc hình thành, phát triển đạo đức và nhân cách của học sinh. Nhờ sự phối kết hợp của nhà trường và sự quan tâm giáo dục của gia đình mà những năm gần đây, trường trung học cơ sở Hải Xuân không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, nhà trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông. Ngoài ra học sinh còn tích cực tham gia hoạt động của các khu dân cư tổ chức như các giải thể dục thể thao: hội khỏe phù đồng, giải đấu thể thao chào năm mới do thành phố tổ chức [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02].

Các hoạt động tổ chức hình thành và phát triển kĩ năng sống cho học sinh liên quan đến giáo dục đạo đức lối sống, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đều được lưu lại thông qua các hình ảnh [H27-5.5-01].

Mức 2:

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kĩ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kĩ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do lớp và trường và địa phương tổ chức dựa trên báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-02]; [H27-5.5-01].

Mức 3:

Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện nội dung hướng dẫn học sinh có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ. Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi về nội dung hướng dẫn học sinh tham gia cứu khoa học, công nghệ. Phân công các giáo viên có khả năng hướng dẫn, giúp đỡ các em học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ [H4-1.4-09]; [H4-1.4-04].

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, nhiều sản phẩm của học sinh đã đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố, cấp tỉnh, sáng tạo rô bốt cấp tỉnh được thể hiện trong sổ chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, báo cáo tổng kết của nhà trường [H5-1.5-02]; [H1-1.1-02]; [H26-5.4-02]; [H5-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có đạo đức đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng tuyến tính theo năm học từ 97% đến 99%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

3. Điểm yếu

Thời lượng giảng dạy còn hạn chế nên lượng kiến thức truyền đạt đến học sinh chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chú trọng, tăng cường giáo dục việc hình thành, phát triển kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khóa. Liên hệ với các tổ chức xã hội đến thực hiện các bài tuyên truyền đến học sinh qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt lớp, khối...

Từ những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên nhà trường trong công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng được sự phát triển của chương trình giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh chuyên lớp hàng năm sau tháng 8 hàng năm đạt 100% [H23-5.1-01]; [H4-1.4-04]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02].

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường đạt 100%. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quan tâm tạo điều kiện để học sinh được đến trường được nhà trường chỉ đạo thường xuyên. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. Vì vậy số học sinh bỏ học và học sinh lưu ban của nhà trường chiếm tỷ lệ thấp dưới 0.8% theo báo cáo tổng kết năm [H1-1.1-02]; [H23-5.1-01]; [H4-1.4-04]; [H5-1.5-02].

Sau tốt nghiệp lớp 9, từ 42% đến 49,7% học sinh tiếp tục theo học trung học phổ thông công lập, số còn lại theo học tại các trường trung học phổ thông dân lập hoặc các trường dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên [H14-2.4-01].

Mức 2:

Trong năm 5 qua không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Do đó tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 95% dựa theo báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-02]; [H27-5.5-01].

Mức 3:

Nhà trường đã có những biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (công tác đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm...). Hằng năm, giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Do đó kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được yêu cầu giáo dục [H1-1-01-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05].

Trong 5 năm học qua, nhà trường đã duy trì số lượng 14-15 lớp. Hàng năm không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh lưu ban được giảm đi đáng kể **H4-1.4-09**; **[H1-1.1-02]**; **[H5-1.5-02]**; **[H28-5.6-01]**.

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hàng năm luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tỉ lệ học sinh lên lớp sau hè đều đạt 100%. Tốt nghiệp đạt 100% theo kế hoạch của nhà trường trong 5 năm liên tiếp. Sau tốt nghiệp lớp 9, từ 90% đến 100% tiếp tục theo học trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Chất lượng đại trà của nhà trường trong những năm qua không ngừng được tăng lên, số lượng học sinh khá, giỏi đạt bằng với mặt bằng chung của Thành phố. Tỷ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào các trường THPT công lập luôn trong top đầu thành phố.

3. Điểm yếu

Trong một vài năm học trước vẫn còn một số ít học sinh do thiếu sự quan tâm của gia đình nên còn bị xếp loại học lực yếu. Và số lượng giải học sinh giỏi các cấp còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của nhà trường. Cha mẹ học sinh này còn thiếu quan tâm tới con em, còn ỷ lại cho nhà trường nên hiệu quả của việc phối hợp giáo dục đạo đức có thời điểm chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường phối hợp với gia đình và các tổ chức đoàn thể để động viên tạo mọi điều kiện thuận lợi, từng bước nâng cao chất lượng học sinh, xóa tỉ lệ học sinh yếu. Phối kết hợp với gia đình, nhà trường, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tăng cường quan tâm sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của học sinh thường xuyên tìm hiểu tâm tư nguyện vọng để giúp đỡ những học sinh chưa thực hiện toàn diện nhiệm vụ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hàng năm, Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp chào mừng các ngày kỉ niệm, rèn kĩ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được

mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học lực của học sinh đạt khá, giỏi hằng năm đạt gần 60%, hạnh kiểm tốt, khá trên 98%.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

+ **Số tiêu chí đạt: 06**

+ **Số tiêu chí không đạt: Không**

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của trường THCS Trung Vương chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Điểm mạnh: Không

1.3. Điểm yếu

Trường THCS Trung Vương chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2016-2017 nhà trường lập kế hoạch cho cán bộ giáo viên, nhân viên học tập chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của các phòng giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo.

1.5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

2.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch để đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan [H7-1.7-09]; [H24-5.2-01]; [H5-1.5-02]; [H3-1.3-05]; [H1-1.1-02].

2.2. Điểm mạnh

Hàng năm, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật hòa nhập; Những học sinh có năng khiếu của nhà trường luôn được đảm bảo tạo điều kiện để hoàn thành mục tiêu giáo dục.

2.3. Điểm yếu

Kế hoạch để những học sinh có năng khiếu được đảm bảo điều kiện hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân chưa thể hiện tính lâu dài.

2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2016-2017 nhà trường từng bước lập kế hoạch và huy động các tổ chức cá nhân tham gia để đảm bảo 100% cho học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục.

2.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

3.1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Trung Vương là trường thuộc khu vực thành thị. Trong nhiều năm, nhà trường luôn có học sinh đạt giải trong các kỳ thi cấp thành phố, cấp tỉnh: thi KHKT dành cho học sinh trung học, thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Tin học trẻ [H7-7.1-09]; [H7-1.7-10]; [H20-3.6-01].

3.2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm, nhà trường luôn có nhiều học sinh có năng khiếu và đam mê trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ và đã đạt giải trong các kỳ thi cấp thành phố, cấp tỉnh: thi KHKT dành cho học sinh trung học, thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Tin học trẻ. Nhà trường còn có những chuyên gia là cựu học sinh nhà trường giúp đỡ, hướng dẫn cho học sinh nhà trường khi tham gia các kỳ thi.

3.3. Điểm yếu

Kinh phí nhà trường hạn hẹp vì thế sự đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu còn hạn chế.

3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2016-2017 nhà trường lập kế hoạch tiếp tục tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn để được cấp thẩm quyền ghi nhận. Cân đối nguồn kinh phí, kêu gọi sự đầu tư của các nhà tài trợ.

3.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

4.1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có đủ điều kiện để công nhận Thư viện đạt thư viện tiên tiến, đáp ứng tốt cho nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường trong việc học tập [H6-1.6-02]; [H19-3.5-05]; [H19-3.5-06]; [H20-3.6-01]; [H20-3.6-02]; [H1-1.1-02].

4.2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhân viên thư viện đã được đào tạo, tập huấn hàng năm.

Có điều kiện về không gian để thư viện hoạt động.

4.3. Điểm yếu

Việc đầu tư về chủng loại sách, tài liệu còn hạn chế do kinh phí thiếu.

4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2016-2017 trường sẽ có kế hoạch đầu tư mua sắm thêm hệ thống sách, tài liệu để trang bị cho thư viện nhà trường.

Khuyến khích các lớp đầu tư xây dựng tủ sách thư viện mini đảm bảo hệ thống tài liệu phong phú, đa dạng. Đề nghị cấp trên trang bị hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực.

4.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

5.1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10]; [H1-1.1-08]; [H3-1.3-11]; [H4-1.4-09].

5.2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.3. Điểm yếu

Mặc dù hàng năm nhà trường vẫn đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được với mong đợi của nhà trường.

5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2016-2017 nhà trường thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng đã xây dựng.

5.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

6.1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có đủ 02 năm kết quả tất cả các hoạt động giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

6.2. Điểm mạnh

Nhà trường được đánh giá là đơn vị luôn đi đầu trong lĩnh vực hoạt động văn hóa, văn nghệ và nền nếp kỷ luật, kỷ cương.

6.3. Điểm yếu

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường nhiều lúc chưa được vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2016-2017 nhà trường sẽ lên kế hoạch phát triển giáo dục, từng bước đưa kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

6.5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận Tiêu chí mức 4:

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hàng năm nhà trường có kế hoạch để đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân.

Trong nhiều năm, nhà trường luôn có học sinh đạt giải trong các kỳ thi cấp thành phố, cấp tỉnh: thi KHKT dành cho học sinh trung học, thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Tin học trẻ.

Thư viện nhà trường có đủ điều kiện để công nhận Thư viện đạt thư viện tiên tiến.

Hàng năm nhà trường luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra.

Tuy nhiên nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Kế hoạch để đảm bảo 100% cho học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan chưa có tính dài hơi.

Một số năm, kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa được vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

+ Tổng số tiêu chí: 06

+ Số tiêu chí đạt: 04

+ Số tiêu chí không đạt: 02

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường THCS Trưng Vương tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được năm học 2015-2016 như sau:

- Các tiêu chí đạt Mức 1: $28/28 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt Mức 2: $28/28 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt Mức 3: $19/20 = 95\%$
- Các tiêu chí đạt Mức 4: $4/6 = 67\%$

- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức 2.

- Nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường THCS Trưng Vương về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

Uông Bí, ngày 30 tháng 6 năm 2016



Lê Thị Thúy

PHẦN IV: PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Đường dẫn website các hình ảnh hoạt động nổi bật của nhà trường

MÃ MINH CHỨNG	NỘI DUNG MINH CHỨNG	ĐƯỜNG DẪN	
[H4 - 1.4- 07]	Các chuyên đề, ngoại khóa, tuyên truyền	HS khối 6,7 tham gia hoạt động ngoài giờ lên lớp tháng 10 với chủ đề: “Tìm hiểu thư bác Hồ kính yêu”	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=75609
		HS khối 9 tham gia hoạt động ngoài giờ lên lớp tháng 11 với chủ đề: “Tài năng văn nghệ”	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=75610
		Chuyên đề tiếng anh: Nâng cao kỹ năng nghe nói, tích hợp giáo dục kỹ năng sống	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=75611
[H7 - 1.7- 08]	Tổng vệ sinh, bảo vệ cảnh quan trường học	Học sinh tham gia dọn dẹp vệ sinh khu đập tràn nhà máy điện	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=250772
		Học sinh dọn dẹp nhà bia ghi danh các anh hùng liệt sĩ phường Trưng Vương	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=250773
		Học sinh tham gia dọn dẹp đài tưởng niệm nơi bác Hồ về thăm Ưông Bí	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=250774
		Học sinh lao động vệ sinh trường, lớp	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=250775
[H22 - 4.2 - 06]	Các hoạt động văn hóa thể thao của GV, HS	Tham gia văn nghệ chào mừng hội nghị công bố các quy hoạch chiến lược TP Ưông Bí 25/04/2016	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=22341
		Học sinh tham gia cuộc thi tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 28/04/2016	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=23341
		GV trường tham gia giải cầu lông, bóng bàn do công đoàn phòng GD tổ chức 25/05/2016	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=26435
		HS nhà trường thắp hương tại đài tưởng niệm HCM nhân kỉ niệm 126 năm ngày sinh bác Hồ kính yêu 24/05/2016	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=26443
		Tham gia hội diễn nghệ thuật quần chúng ngành GD&ĐT thành phố Ưông Bí năm 2016	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=54529
		HS tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng Quảng Ninh lần II	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=56517
		HS trường tham gia diễn đàn trẻ em năm 2016	uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=56517

MÃ MINH CHỨNG	NỘI DUNG MINH CHỨNG		ĐƯỜNG DẪN
			ews.aspx?id=58524
[H26 - 5.4- 02]	Các hoạt động trải nghiệm, Kỹ năng sống	Thăm quan thư viện-phòng truyền thống thành phố Uông Bí nhân ngày di sản Việt Nam 23/11	uonbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=231219
		Tổ chức chương trình trải nghiệm học tập cho học sinh	uonbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=234290
[H26 - 5.4- 03]	Giúp đỡ HS nghèo, khuyết tật	HS tham gia quyên góp với chủ đề 1000Đ thấp sáng ước mơ	uonbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=72622

Phụ lục 2. Các biểu số liệu minh chứng cho các tiêu chí**Biểu 1: Số liệu giáo viên hằng năm**

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016
1	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	<i>Không tổ chức thi</i>
2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	<i>Không tổ chức thi</i>
3	Số GV trên chuẩn	25/30 = 83,3%

Biểu 2: Thống kê danh hiệu đạt được của Chi bộ trong 5 năm từ năm 2015 đến năm 2016

Năm	2015	2016	Ghi chú
Xếp loại	Chi bộ trong sạch vững mạnh	Chi bộ trong sạch vững mạnh	

Biểu 3: Thống kê số lượng giáo viên trong tổ chuyên môn và tổ văn phòng năm học 2015-2016

Năm học	2015-2016
Tổ Văn Sử	11
Tổ Toán Lý	11
Tổ Tổng hợp	11
Tổ Văn phòng	5

Biểu 4: Thống kê số lượng chuyên đề đã thực hiện cấp trường, cụm trường, thành phố năm học 2015-2016

Năm học	2015-2016
Số chuyên đề đã thực hiện	9

Biểu 5: Số liệu học sinh trong lớp học nhà trường năm học 2015-2016

Số liệu	Năm học 2015-2016
Tổng số học sinh	491
- Khối lớp 6	113
- Khối lớp 7	143
- Khối lớp 8	121
- Khối lớp 9	114
Bình quân số học sinh/lớp học	33

Biểu 6: Số liệu về trình độ giáo viên trong nhà trường năm học 2015-2016

Trình độ	Năm học
	2015-2016
Cao đẳng	4/30=13,3%
Đại học	23/30=76,7%
Sau đại học	3/30=10%

Biểu 7: Thống kê số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trong nhà trường năm học 2015-2016

Xếp loại	Năm học
	2015-2016
Xuất sắc/Tốt	21

Khá	9
TB	0
Tổng số GV đạt chuẩn	30

Biểu 8: Kết quả đạt giải qua nghiên cứu khoa học, công nghệ của cán bộ, giáo viên, học sinh năm học 2015-2016

Năm học	Cấp TP	Cấp Tỉnh	Cấp QG	Ghi chú
2015-2016	15	4		

Biểu 9: Chất lượng giáo dục cả năm năm học 2015-2016

Năm học	Tổng số học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu, kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2015-2016	491	155	31,63%	227	46,12%	108	22,01%	1	0,2%

Biểu 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm năm học 2015-2016

Năm học	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2015-2016	491	423	86,43%	53	10,92%	15	2,65%	0	0%

Biểu 11: Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2015-2016

Năm học	2015-2016	
	SL	TL
Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	114	100%

**Biểu 12: Thống kê chung kết quả cuối năm
năm học 2015-2016**

Năm học	Học lực		Hạng kiểm		Số học sinh giỏi cấp Thành phố		HS giỏi VH cấp Tỉnh		Tỉ lệ học sinh vào THPT công lập (%)
	Giỏi	Khá	Tốt	Khá	VH	TDTT	VH	TDTT	
2015-2016	155	201	423	53	29	4	13	3	41,6%